

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÔNG TY ĐẠI CHÚNG



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHÚNG VIỆT NAM

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101057919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Nay là Sở tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2014.

Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 279/GP-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/09/2013 và các văn bản sửa đổi, bổ sung giấy phép/chấp thuận/phê duyệt do Thống đốc Ngân hàng nhà nước cấp.

Địa chỉ trụ sở chính : Số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 19006692/1900555592

Fax : (024) 3942 6800

Website : www.pvcombank.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Nguyễn Đình Lâm

Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điện thoại : 19006692/1900555592

Fax: (024) 3942 6800

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG.....	8
1. Thông tin chung về Công ty	8
2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	10
3. Cơ cấu tổ chức của Công ty.....	13
4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	14
5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty	31
6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất.....	33
7. Hoạt động kinh doanh	34
7.1. Hoạt động kinh doanh chính.....	34
7.2. Thị trường hoạt động	41
8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	41
8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	41
8.2. Chuẩn mực và hệ thống kế toán áp dụng.....	43
8.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng	45
9. Vị thế của công ty trong ngành	48
10. Chính sách đối với người lao động.....	49
10.1. Số lượng người lao động của Công ty	49
10.2. Chế độ làm việc	50
10.3. Chính sách đào tạo.....	50
10.4. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi	50
11. Chính sách cổ tức.....	51
12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất	52
13. Tài sản cố định	59
13.1. Tài sản cố định hữu hình.....	59
13.2. Tài sản cố định vô hình.....	60
14. Các dự án của Công ty	61
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	61
16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty	62
17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	64
18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	65

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	66
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị	66
2. Ban kiểm soát.....	79
3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác	85
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	98
5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ	100
6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định	111
III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY	112
1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng.....	112
2. Cam kết của công ty	112
IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHÚNG.....	113

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính của PVcomBank	8
Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển của PVcomBank	10
Bảng 3: Danh sách Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của PVcomBank	13
Bảng 4: Danh sách công ty con của PVcomBank.....	13
Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/05/2026	33
Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của PVcomBank	33
Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của PVcomBank qua các năm.....	41
Bảng 8: Số lượng người lao động của Công ty tại ngày 31/03/2026.....	49
Bảng 9: Các khoản phải thu của PVcomBank (Hợp nhất).....	52
Bảng 10: Các khoản phải thu của PVcomBank (Riêng).....	52
Bảng 11: Các khoản phải trả của PVcomBank (Hợp nhất)	53
Bảng 12: Các khoản phải trả của PVcomBank (Riêng).....	53
Bảng 13: Cho vay khách hàng của PVcomBank (Hợp nhất).....	54
Bảng 14: Cho vay khách hàng của PVcomBank (Riêng)	54
Bảng 15: Chất lượng nợ cho vay của PVcomBank (Hợp nhất).....	55
Bảng 16: Chất lượng nợ cho vay của PVcomBank (Riêng)	55
Bảng 17: Dư nợ theo thời gian của PVcomBank (Hợp nhất)	55
Bảng 18: Dư nợ theo thời gian của PVcomBank (Riêng).....	56
Bảng 19: Tiền gửi của khách hàng tại PVcomBank (Hợp nhất).....	56
Bảng 20: Tiền gửi của khách hàng tại PVcomBank (Riêng)	56
Bảng 21: Số dư các quỹ của PVcomBank (Hợp nhất).....	57
Bảng 22: Số dư các quỹ của PVcomBank (Riêng)	57
Bảng 23: Thuế và các khoản nộp nhà nước theo quy định pháp luật của PVcomBank (Hợp nhất)	58
Bảng 24: Thuế và các khoản nộp nhà nước theo quy định pháp luật của PVcomBank (Riêng).....	58
Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PVcomBank (Hợp nhất).....	58
Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PVcomBank (Riêng)	59
Bảng 27: Tài sản cố định hữu hình của PVcomBank năm 2025 (Hợp nhất).....	60
Bảng 28: Tài sản cố định hữu hình của PVcomBank năm 2025 (Riêng)	60
Bảng 29: Tài sản cố định vô hình của PVcomBank năm 2025 (Hợp nhất).....	60
Bảng 30: Tài sản cố định vô hình của PVcomBank năm 2025 (Riêng)	60

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bảng 31: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVcomBank năm 2026	61
Bảng 32: Cam kết bảo lãnh của PVcomBank (Hợp nhất)	62
Bảng 33: Cam kết bảo lãnh của PVcomBank (Riêng).....	62
Bảng 34: Cam kết giao dịch hối đoái của PVcomBank (Hợp nhất)	63
Bảng 35: Cam kết giao dịch hối đoái của PVcomBank (Riêng).....	63
Bảng 36: Thuê hoạt động của PVcomBank	63
Bảng 37: Danh sách Hội đồng quản trị	66
Bảng 38: Danh sách Ban kiểm soát.....	79
Bảng 39: Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng	85
Bảng 40: Các giao dịch với các bên liên quan	111
Bảng 41: Số dư của PVcomBank với các bên liên quan.....	111



CÁC TỪ VIẾT TẮT

ATM	: Máy rút tiền tự động
BCTC	: Báo cáo tài chính
BKS	: Ban Kiểm soát
CBNV	: Cán bộ nhân viên
CCCD	: Căn cước công dân
CN	: Chi nhánh
CNTT	: Công nghệ thông tin
CTCP	: Công ty cổ phần
ĐHĐCĐ	: Đại Hội đồng cổ đông
ĐKDN	: Đăng ký doanh nghiệp
GDP	: Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	: Hội đồng quản trị
IDS	: Hệ thống công bố thông tin IDS của UBCKNN
KHCN	: Khách hàng cá nhân
KHDN	: Khách hàng doanh nghiệp
KHDNL	: Khách hàng doanh nghiệp lớn
MMTB	: Máy móc thiết bị
MTV	: Một thành viên
NHNN	: Ngân hàng Nhà nước
POS	: Điểm chấp nhận thẻ/thiết bị chấp nhận thanh toán thẻ
PVcomBank/PVCB/Ngân hàng/Công ty	: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại chúng Việt Nam
PVFC	: Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam
Petrovietnam	: Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam
ROA	: Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản
ROE	: Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

TAND	: Tòa án nhân dân
TGD	: Tổng Giám đốc
TMCP	: Thương mại cổ phần
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TV	: Thành viên
UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Những từ ngữ, thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 01 năm 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế cùng các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

010
ÂN
GM
IC
ỆT
PH

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên Công ty: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam
- Tên tiếng Anh: Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank
- Trụ sở chính: Số 22 Ngô Quyền, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Số điện thoại: 19006692/1900555592
- Website: www.pvcombank.com.vn
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0101057919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Nay là Sở tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 01/10/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 13/10/2014.

Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 279/GP-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/09/2013 và Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số 1681/QĐ-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 28/08/2018.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm – Chủ tịch HĐQT
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Bảng 1: Ngành nghề kinh doanh chính của PVcomBank

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác Chi tiết: Theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 279/GP-NHNN ngày 16/9/2013 của Ngân hàng Nhà nước. Cụ thể: Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác. Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài. Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: - Cho vay; - Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; - Bảo lãnh ngân hàng; - Phát hành thẻ tín dụng; - Bao thanh toán trong nước, bao thanh toán quốc tế. Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng. Cung ứng các phương tiện thanh toán. Cung ứng các dịch vụ thanh toán sau đây: - Thực hiện dịch vụ thanh toán trong nước bao gồm séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; - Thực hiện dịch vụ thanh toán quốc tế. Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng	6419

dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Mở tài khoản: - Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước và duy trì trên tài khoản tiền gửi này số dư bình quân không thấp hơn mức dự trữ bắt buộc; - Mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng khác; - Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản thanh toán ở nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối. Tổ chức và tham gia các hệ thống thanh toán: - Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; - Tham gia hệ thống thanh toán quốc tế; - Tham gia hệ thống thanh toán của Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng Toàn cầu (SWIFT); - Tham gia hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế Visa; - Tham gia hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế MasterCard; - Tham gia hệ thống thanh toán thẻ quốc tế của tổ chức thẻ quốc tế JCB. Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật: - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; - Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; - Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;	
--	--

- Dịch vụ môi giới tiền tệ; - Kinh doanh vàng; Hoạt động mua nợ; Ví điện tử; Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.	
--	--

(Nguồn: PVcomBank)

2. Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của Công ty: Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 279/GP-NHNN ngày 16/09/2013 của Ngân hàng Nhà nước, chính thức đi vào hoạt động từ ngày 04/10/2013, trên cơ sở hợp nhất giữa Tổng Công ty tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam và Ngân hàng TMCP Phương Tây (WesternBank).

Bảng 2: Quá trình hình thành và phát triển của PVcomBank

Năm	Sự kiện
1988	Thành lập Ngân hàng Nông thôn Cờ Đỏ.
2000	Thành lập Công ty Tài chính Dầu khí.
2008	Đổi tên Công ty Tài chính Dầu khí thành Tổng công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam.
2010	Đổi tên Ngân hàng Nông thôn Cờ Đỏ thành Ngân hàng TMCP Phương Tây.
2013	Hợp nhất PVFC và Western Bank, ra mắt thương hiệu mới Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam; khai trương Hội sở chính tại Hà Nội và triển khai mạng lưới ~100 điểm giao dịch trên toàn quốc.
2014	- Tổ chức thành công Đại hội đồng Cổ đông đầu tiên sau khi hợp nhất. - Chính thức gia nhập Tổ chức thẻ quốc tế Mastercard - đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc hiện thực hóa mục tiêu trở thành ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng.
2015	- PVcomBank khai trương các chi nhánh Đồng Đa, Đông Đô và Hai Bà Trưng. - Chính thức ra mắt ứng dụng Ngân hàng di động PV Mobile Banking, từng bước cụ thể hóa chiến lược chuyển đổi số và gia tăng trải nghiệm cho khách hàng.
2016	- Ra mắt Thẻ tín dụng PVcomBank Mastercard. - Chuyển đổi và nâng cấp 1 số Quỹ tiết kiệm thành Phòng giao dịch, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh bán lẻ của PVcomBank trên thị trường.
2017	- Chuyển đổi thành công hệ thống Core Banking với tên gọi Core T24 - một trong những hệ thống core phổ biến, hiện đại hàng đầu thế giới. - Mở rộng hệ thống mạng lưới ATM, nâng cấp Quỹ tiết kiệm thành Phòng giao dịch tại nhiều tỉnh thành trên toàn quốc, đáp ứng nhu cầu và sự thuận tiện trong giao dịch của khách hàng.

Năm	Sự kiện
2018	Triển khai thành công chuỗi hoạt động chào mừng 5 năm ra mắt thương hiệu mới trên toàn hệ thống.
2019	- Ký kết hợp tác chiến lược dài hạn với Công ty Prudential Việt Nam nhằm cung cấp cho khách hàng các giải pháp đa dạng, trọn gói về tài chính, ngân hàng và bảo hiểm qua hệ thống của PVcomBank. - Ra mắt PV-Mobile Banking phiên bản mới an toàn và bảo mật hơn với tính năng đăng nhập bằng vân tay và Face ID, đồng thời tích hợp nhiều tiện ích ưu việt.
2020	- Tham dự Hội thảo các nhà lãnh đạo cấp cao Hiệp hội ngân hàng Trung Quốc - Asean (CAIBA) lần thứ 3, PVcomBank góp phần mang đến cơ hội kết nối, chia sẻ kinh nghiệm đầu tư giữa các ngân hàng thành viên trong khu vực Asean. - Mở rộng kết nối thanh toán với các nhà cung cấp dịch vụ điện, nước, viễn thông ... tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước thông qua ứng dụng Internet Banking và Mobile Banking.
2021	- Đồng hành cùng Chính phủ, ngành y tế và người dân trong công tác phòng, chống Covid-19 thông qua các hoạt động an sinh xã hội thiết thực, các chính sách sản phẩm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi đại dịch.
2022	- Ra mắt Ngân hàng số, ký kết hợp tác với nhiều đối tác lớn uy tín về công nghệ và tài chính như: Vemanti Group, IBM, SEATECH, Vietpay ... - Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác với Hiệp hội Quỹ đầu tư phát triển địa phương.
2023	- Hợp tác với các tập đoàn hàng đầu như: IBM, amazon, Temenos, HTC, Vietpay, VNPT, EVN... - PVcomBank đồng hành cùng các đối tác ở nhiều lĩnh vực: Công ty Công nghệ Quang Trung, Phú Gia Group, Công ty Sông Hậu, Liên hiệp Hợp tác xã OCOP, Trường Đại học Gia Định, Trường Đại học Đông Đô, Trường Cao đẳng Việt Mỹ, Đại học Vinh ... - PVcomBank là ngân hàng đầu tiên kết nối thành công với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư, định danh, xác thực điện tử và mở tài khoản bằng phương thức eKYC cho khách hàng cá nhân. - PVcomBank được Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) trao chứng chỉ bảo mật quốc tế PCI DSS phiên bản 3.2.1 ở cấp độ cao nhất.
2024	- Ra mắt PVConnect - Ứng dụng ngân hàng số phiên bản mới. - PVcomBank phát triển hệ sinh thái đối tác ở nhiều lĩnh vực: Trường Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh, Công ty Cổ phần may Việt Thắng, Bệnh viện Đa khoa huyện Mỹ Đức, Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam – Cuba, Tổng Công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) ...

N.07
 NI
 THU
 Đ
 V
 ANH

Năm	Sự kiện
	- PVcomBank phối hợp cùng Bưu điện Việt Nam ra mắt sản phẩm tín dụng an sinh xã hội, hỗ trợ người dân đóng Bảo hiểm xã hội, thụ hưởng chính sách an sinh nhân văn của Đảng và Nhà nước.
2025	- PVcomBank là một trong ba ngân hàng đầu tiên được Trung tâm RAR lựa chọn thí điểm giải pháp cấp Chứng thư số và ký số trực tuyến qua VNeID do Bộ Công an quản lý. - PVcomBank ra mắt trợ lý số PiVi 247 hoạt động 24/7 và liên tục cập nhật ứng dụng PVConnect. - PVcomBank đã hợp tác với công ty tư vấn chiến lược toàn cầu Boston Consulting Group (BCG) thực hiện dự án Xây dựng định hướng kinh doanh giai đoạn 2025 – 2030. - PVcomBank đã ký kết thỏa thuận hợp tác với tập đoàn BPC Banking Technologies (BPC) để nâng cấp, hiện đại hóa dịch vụ và các giải pháp thẻ và trở thành đơn vị độc quyền phân phối các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Generali Việt Nam. - PVcomBank đồng hành cùng các chương trình quy mô quốc gia như Robocon 2025 và Chiến Sĩ Quả Cảm... - PVcomBank chung tay bảo tồn, phát huy giá trị di sản, tiêu biểu là dự án tu bổ phủ điêu tại phố Hàng Lọng (Hà Nội) và tài trợ xây dựng công trình nghệ thuật “Tuyến đường Gốm sứ kỳ quan thế giới” tại Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội. - PVcomBank mở rộng hợp tác cùng nhiều bệnh viện và trường đại học lớn trên cả nước, đồng hành cùng ngành y tế và giáo dục.

(Nguồn: PVcomBank)

- Ngày Công ty được UBCKNN chấp thuận là công ty đại chúng căn cứ theo Công văn số 1319/UBCK-QLPH ngày 03/04/2014 về việc đăng ký công ty đại chúng: 03/04/2014;
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng bao gồm:
 - + Vốn điều lệ: 9.000.000.000.000 đồng (Chín nghìn tỷ đồng)
 - + Vốn chủ sở hữu: 9.694.285.675.398 đồng (Chín nghìn sáu trăm chín mươi tư tỷ hai trăm tám mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn ba trăm chín mươi tám đồng)
 - + Số lượng cổ đông: 7.689 cổ đông
 - + Cơ cấu cổ đông: 7.686 cổ đông không phải là cổ đông lớn, 371.272.806 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ là 41,25%.
- Thông tin về vốn điều lệ, cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm nộp hồ sơ gần nhất:
 - + Vốn điều lệ: 9.000.000.000.000 đồng (Chín nghìn tỷ đồng) (Tại ngày 31/03/2026)
 - + Vốn chủ sở hữu: 12.349.219.000.000 đồng (Mười hai nghìn ba trăm bốn mươi chín tỷ hai trăm mười chín triệu đồng) (Tại ngày 31/03/2026).
 - + Số lượng cổ đông: 7.253 cổ đông (Tại ngày 25/05/2026)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

+ Cơ cấu cổ đông: 7.250 cổ đông không phải là cổ đông lớn, sở hữu 371.272.806 cổ phần có quyền biểu quyết, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ là 41,25%.

3. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Cơ cấu tổ chức của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam được tổ chức và hoạt động tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật các Tổ chức tín dụng và các Luật khác có liên quan.

Bảng 3: Danh sách Công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của PVcomBank

Tên Công ty	Địa điểm	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (Cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	18 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên (Mã ngành: 0910)	281.500	468.000.000	52%

(Nguồn: PVcomBank)

Bảng 4: Danh sách công ty con của PVcomBank

STT	Tên Công ty	Địa điểm	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam (PAMC)	Tầng 9, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội	Tái cấu trúc tài sản, Quản lý và khai thác tài sản, An ninh dịch vụ	900		100%

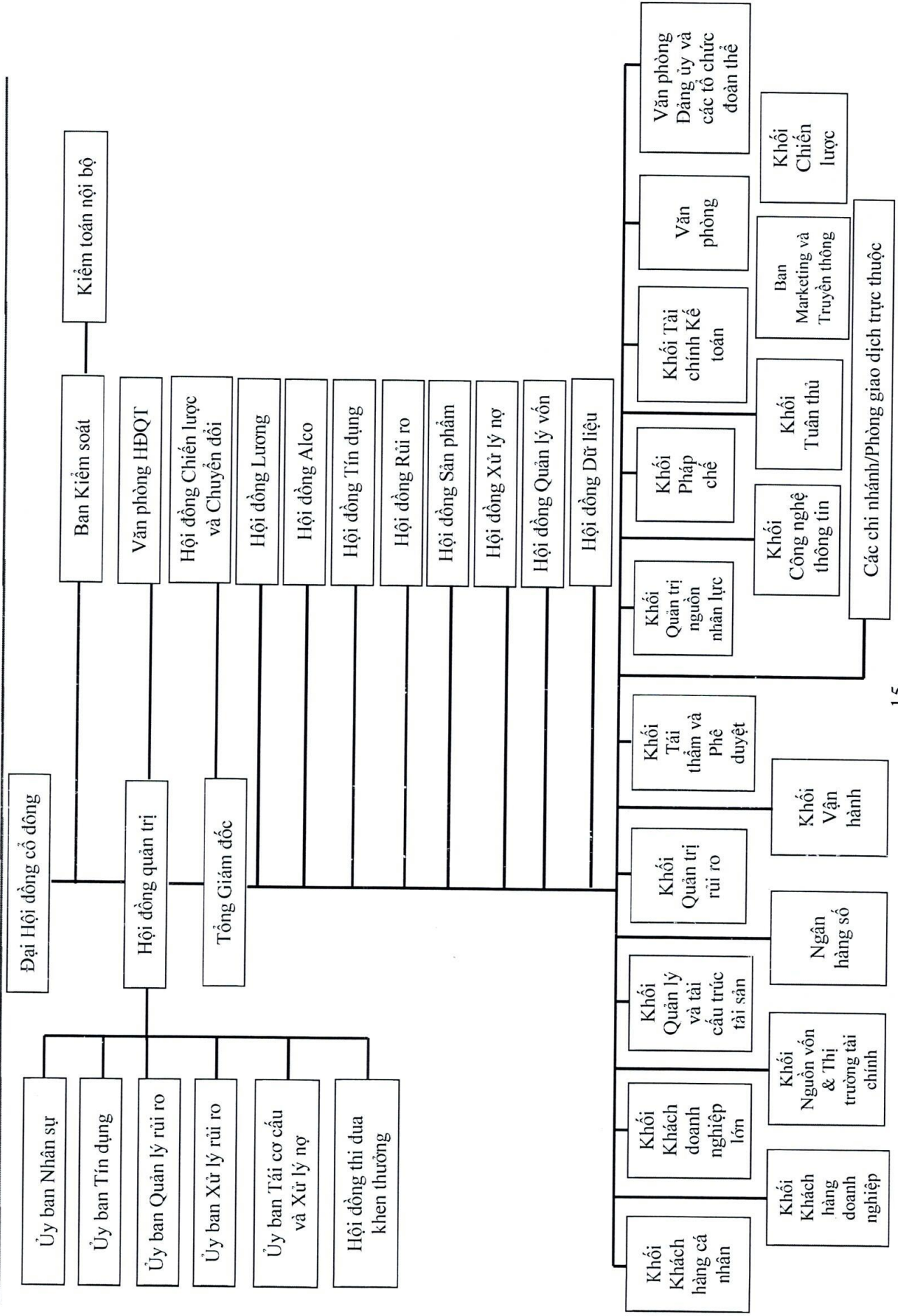
STT	Tên Công ty	Địa điểm	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ
2	CTCP Quản lý quỹ Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam	Tầng 9, tòa nhà Hapro, số 11B Cát Linh, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội	Quản lý quỹ, quản lý danh mục đầu tư, tư vấn đầu tư	100	9.997.000	99,97%
3	CTCP Chứng khoán Dầu khí	Tầng 2, Tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Phố Lý Thường Kiệt, phường Cửa Nam, thành phố Hà Nội	Môi giới chứng khoán, Tư vấn tài chính & Đầu tư chứng khoán, Tự doanh chứng khoán, Lưu ký chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán	598,413	30.622.674	51,17%
4	Công ty TNHH MTV Khoáng sản Quảng Bình	Thôn Ba Tâm, xã Đồng Lê, tỉnh Quảng Trị	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	7		100% (Sở hữu gián tiếp thông qua PAMC)

(Nguồn: PVcomBank)

4. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật các tổ chức tín dụng. Các hoạt động của PVcomBank tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Các Tổ Chức Tín Dụng và Điều lệ PVcomBank đã được ĐHĐCĐ thông qua. Cơ cấu bộ máy quản lý của PVcomBank như sau:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN



Tổ chức bộ máy của PVcomBank được cơ cấu dưới hình thức công ty cổ phần bao gồm:

a) Đại Hội đồng Cổ đông

Đại Hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng. ĐHĐCĐ họp thường niên mỗi năm một lần và được triệu tập bởi HĐQT, ĐHĐCĐ có thể họp bất thường. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 34 Điều lệ PVcomBank và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Ban Kiểm soát và các đơn vị trực thuộc

- Ban Kiểm soát: Thực hiện giám sát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại Hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên BKS do ĐHĐCĐ quyết định. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 66 Điều lệ PVcomBank và các quy định pháp luật có liên quan.
- Kiểm toán nội bộ: Là bộ phận giúp việc Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

c) Hội đồng quản trị và các đơn vị trực thuộc

- Hội đồng quản trị: HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh PVcomBank để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của PVcomBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội đồng cổ đông. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều 53 Điều lệ PVcomBank và các quy định pháp luật có liên quan. Các đơn vị trực thuộc Hội đồng quản trị, bao gồm:
 - Ủy ban Nhân sự: Là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị về các chính sách liên quan đến công tác nhân sự, quản trị nguồn nhân lực theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả và tuân thủ pháp luật.
 - Ủy ban Tín dụng: Là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng thực hiện phê duyệt các phương án cấp tín dụng/các vấn đề phát sinh liên quan đến khoản cấp tín dụng/phương án mua bán nợ trong phạm vi hạn mức được HĐQT phân quyền theo đúng quy định của PVcomBank, và đảm bảo tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động của pháp luật.
 - Ủy ban Quản lý rủi ro: UBQLRR do HĐQT của PVcomBank quyết định việc thành lập, cấu trúc thành phần nhân sự, là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc đánh giá những loại rủi ro khác nhau cùng chính sách rủi ro và tổ chức quản lý rủi ro trên toàn hệ thống của PVcomBank.
 - Ủy ban Xử lý rủi ro: Là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xử lý rủi ro tín dụng và xử lý rủi ro các khoản phải thu khó đòi trên toàn hệ thống Ngân hàng. Thực hiện phê duyệt các phương án xử lý rủi ro tín dụng, xử lý rủi ro các khoản phải thu khó đòi, xử lý rủi ro các khoản đầu tư tài chính theo Quy định về phân quyền xử lý nợ, khoản phải thu khó đòi và xử lý rủi ro do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ; Phê duyệt việc phân loại nợ, cam kết ngoại bảng, trích lập dự phòng, sử dụng dự phòng xử lý rủi ro tại PVcomBank tuân thủ đúng quy định của NHNN.
 - Ủy ban Tái cơ cấu và xử lý nợ: Là đơn vị trực thuộc HĐQT, có chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xử lý nợ và xử lý các khoản phải thu khó đòi

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

trên toàn hệ thống Ngân hàng. Thực hiện phê duyệt các phương án xử lý nợ, phương án xử lý các khoản phải thu khó đòi, phương án mua nợ theo nguyên tắc và hạn mức tại Quy định về phân quyền xử lý nợ, khoản phải thu khó đòi và xử lý rủi ro do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

- Hội đồng thi đua khen thưởng:
- + Đầu mối thực hiện toàn bộ công tác thi đua, khen thưởng của Ngân hàng, đề xuất biện pháp đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng.
- + Đôn đốc, hướng dẫn, nhắc nhở các đơn vị thường xuyên thực hiện tốt các phong trào thi đua đã phát động.
- + Tổng kết phong trào thi đua, đề xuất với lãnh đạo Ngân hàng về kế hoạch tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua, xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến, các chế độ chính sách, hình thức thi đua, khen thưởng.
- + Quy định/hướng dẫn tiêu chí đánh giá và công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ cho các cá nhân, tập thể.
- + Xét chọn các cá nhân, tập thể có thành tích qua phong trào thi đua đề nghị HĐQT, TGD khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét thưởng ở cấp cao hơn.
- + Xem xét, đề nghị HĐQT, TGD quyết định khen thưởng đột xuất cho các cá nhân và tập thể có thành tích đặc biệt xuất sắc đột xuất.
- + Hướng dẫn các tập thể, cá nhân lập hồ sơ đề nghị khen thưởng tại Ngân hàng và cấp cao hơn.
- + Đầu mối thực hiện và hướng dẫn các đơn vị thực hiện các quy định về báo cáo công tác thi đua, khen thưởng, quản lý hồ sơ, kiểm tra xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại, tố cáo,... đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật.
- + Thực hiện các công việc khác đảm bảo tuân thủ quy định về công tác thi đua, khen thưởng của pháp luật, ngành Ngân hàng và/hoặc của Petrovietnam.
- + Chỉ đạo Khối QTNL thực hiện các công việc giúp việc cho Hội đồng thi đua, khen thưởng Ngân hàng.
- Văn phòng Hội đồng quản trị (VPHĐQT): Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và phù hợp với các quy định nội bộ của PVcomBank, chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của HĐQT. Cụ thể thực hiện các chức năng sau:
- + Xây dựng, quản lý chương trình, kế hoạch công tác của HĐQT; bố trí sắp xếp chương trình làm việc hàng tuần, hàng tháng, hàng quý của HĐQT.
- + Tổ chức các phiên họp hoặc tổ chức lấy ý kiến của HĐQT; ghi Biên bản họp, lập Nghị quyết họp HĐQT và thông tin kịp thời tới các cá nhân/đơn vị có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp với quy định nội bộ của PVcomBank.
- + Tổ chức tiếp nhận các thông tin báo cáo từ Ban Điều hành, tổng hợp đánh giá các chỉ số hoạt động của Ngân hàng và có ý kiến tư vấn, đề xuất nếu cần thiết.
- + Thực hiện các thủ tục hỗ trợ khi Tổng Giám đốc trình HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, đảm bảo thông suốt giữa quản trị và điều hành.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- + Tư vấn, tham mưu, hỗ trợ HĐQT và hoàn thiện các thủ tục cần thiết khác nhằm đảm bảo HĐQT có đầy đủ các thông tin phục vụ ra quyết định.
- + Phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất xây dựng và tổ chức thẩm định đối với cơ chế chính sách/quy chế/quy định có liên quan đến tổ chức hoạt động triển khai quyền hạn, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật.
- + Tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong việc giám sát quá trình chuyển đổi của Ngân hàng, giám sát quá trình triển khai dự án chiến lược đảm bảo đúng định hướng của Ngân hàng.
- + Tiếp nhận ý kiến của cổ đông và các đối tượng khác có liên quan đến cổ đông/cổ phần/cổ phiếu gửi HĐQT PVcomBank; Chủ trì và phối hợp với các đơn vị chuyên môn trong việc tham mưu cho HĐQT trả lời cho cổ đông và các đối tượng liên quan theo phân công nhiệm vụ, trên cơ sở quy định của PVcomBank, phù hợp với quy định của pháp luật.
- + Đầu mối trực tiếp giúp HĐQT tổ chức các phiên họp Đại Hội đồng cổ đông (thường niên, bất thường) và duy trì, phát triển quan hệ của PVcomBank với nhà đầu tư/cổ đông.
- + Đầu mối triển khai công tác đối ngoại của HĐQT, duy trì và phát triển quan hệ của HĐQT với Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- + Tổ chức xử lý văn bản đến HĐQT và lưu trữ tài liệu liên quan đến Đại Hội đồng cổ đông và HĐQT, phục vụ công tác tra soát khi cần.

d) Tổng Giám đốc và các đơn vị trực thuộc

- Tổng Giám đốc là người điều hành cao nhất của Ngân hàng, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình. Các Phó Tổng Giám đốc trợ giúp Tổng Giám đốc trong việc quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Ngân hàng theo phân công của Tổng Giám đốc được HĐQT phê duyệt, báo cáo chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Tổng Giám đốc. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều 63 Điều lệ PVcomBank và các quy định pháp luật có liên quan.

Các đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc, bao gồm:

- Hội đồng lương: Là đơn vị trực thuộc TGD có chức năng xem xét, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các vấn đề liên quan đến công tác tiền lương được quy định cụ thể tại Quy chế tiền lương của PVcomBank.
- Hội đồng Alco (Hội Đồng Quản lý Tài sản Nợ – Tài sản Có): Là hội đồng do Tổng Giám đốc thành lập, giúp việc, tham mưu cho Tổng Giám đốc trong công tác Quản lý Tài sản Nợ – Tài sản Có hiệu quả, phù hợp với chính sách quản lý rủi ro. Nhiệm vụ của Hội đồng Alco:
 - + Quản lý Bảng cân đối Tài sản Nợ – Tài sản Có.
 - + Quản lý rủi ro thị trường và thanh khoản.
 - + Quản lý lãi suất.
 - + Quản lý phí.
 - + Quản lý giá điều chuyển vốn nội bộ.
- Hội đồng tín dụng: Là đơn vị trực thuộc TGD, có chức năng thực hiện phê duyệt

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

các phương án cấp tín dụng/các vấn đề phát sinh liên quan đến khoản cấp tín dụng/phương án mua bán nợ trong phạm vi hạn mức được Tổng Giám đốc phân quyền theo đúng quy định của PVcomBank, và đảm bảo tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn trong hoạt động của pháp luật và của PVcomBank.

- Hội đồng rủi ro: Hội đồng rủi ro do Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đại Chúng Việt Nam quyết định việc thành lập, tổ chức hoạt động, là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc giám sát các đơn vị, cá nhân trong việc triển khai và thực hiện các khẩu vị, chiến lược, chính sách rủi ro và tổ chức quản lý rủi ro trên toàn hệ thống của Ngân hàng.

- Hội đồng sản phẩm:

- + Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc đánh giá, lựa chọn ý tưởng, thông qua về mặt chủ trương phát triển sản phẩm/chương trình kinh doanh trên cơ sở đề xuất của các Đơn vị theo quy định phát triển sản phẩm, chương trình kinh doanh của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tại từng thời kỳ.

- + Tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong việc đánh giá và phê duyệt ban hành sản phẩm/chương trình kinh doanh khi có ý kiến bảo lưu giữa đơn vị soạn thảo văn bản và các đơn vị tham gia cho ý kiến văn bản.

- + Định kỳ hoặc đột xuất, trên cơ sở báo cáo, đề xuất của các Khối quản lý sản phẩm xem xét, đánh giá tính phù hợp, kế hoạch kinh doanh và hiệu quả của sản phẩm/chương trình kinh doanh để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất cho Tổng Giám đốc trong việc sửa đổi, điều chỉnh, bãi bỏ đối với sản phẩm/chương trình kinh doanh.

- Hội đồng xử lý nợ: Là đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc, thực hiện phê duyệt các phương án xử lý nợ, phương án xử lý các khoản phải thu khó đòi, phương án mua nợ theo nguyên tắc và hạn mức tại Quy định về phân quyền xử lý nợ, khoản phải thu khó đòi và xử lý rủi ro do HĐQT ban hành trong từng thời kỳ.

- Hội đồng quản lý vốn: Có chức năng đề xuất, tham mưu với Tổng Giám đốc trong hoạt động giám sát, chỉ đạo các cá nhân, đơn vị trong việc thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn của PVcomBank. Thực hiện các nhiệm vụ cụ thể:

- + Tham mưu, đề xuất cho Tổng Giám đốc thực hiện đánh giá nội bộ về mức đủ vốn đảm bảo tuân thủ quy định về tỷ lệ an toàn vốn của Ngân hàng Nhà nước;

- + Duy trì tỷ lệ an toàn vốn mục tiêu trong kịch bản hoạt động bình thường và kịch bản có diễn biến bất lợi;

- + Phù hợp với khẩu vị rủi ro và trên cơ sở diễn biến của các rủi ro trọng yếu;

- + Làm cơ sở cho việc xây dựng, điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

- + Thực hiện định kỳ tối thiểu hằng năm và đột xuất khi có thay đổi về môi trường kinh doanh, các yếu tố có thể tác động đến rủi ro, nguồn vốn dẫn đến không đáp ứng được chỉ tiêu về vốn của khẩu vị rủi ro.

- + Tham mưu, đề xuất cho TGD thực hiện đánh giá đủ vốn tối thiểu 03 năm nhưng không quá 05 năm tiếp theo của PVcomBank, bao gồm:

- i) Xác định tổng tài sản có rủi ro, vốn kinh tế theo kế hoạch kinh doanh của PVcomBank;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ii) Tham mưu, đề xuất kịch bản kiểm tra sức chịu đựng về vốn để xác định vốn kinh tế trong kịch bản có diễn biến bất lợi;

iii) Xác định vốn mục tiêu, vốn tự có dự kiến theo quy định của NHNN và phù hợp mục tiêu hoạt động kinh doanh của PVcomBank từng thời kỳ;

iv) Lập kế hoạch vốn;

v) Giám sát về mức đủ vốn để nhằm quản lý vốn theo vốn mục tiêu và điều chỉnh kế hoạch vốn (khi cần thiết);

vi) Rà soát quy trình đánh giá nội bộ về mức đủ vốn.

+ Tham mưu, đề xuất Tổng Giám đốc trong việc tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị về việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế đối với đánh giá nội bộ về mức đủ vốn theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác;

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, yêu cầu của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.

- Hội đồng Chiến lược và Chuyển đổi: Trực thuộc Tổng Giám đốc, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong công tác hoạch định chiến lược, quản trị danh mục chuyển đổi và giám sát tổ chức thực thi, bảo đảm sự gắn kết – đồng bộ – hiệu quả trong toàn hệ thống PVcomBank.

- Hội đồng Dữ liệu: Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tổng Giám đốc trong các công tác liên quan đến thiết lập/xây dựng, quản lý, quản trị dữ liệu tại PVcomBank để đảm bảo dữ liệu được sử dụng phù hợp với yêu cầu, hiệu quả và đem lại giá trị cho Ngân hàng. Hội đồng Dữ liệu có chức năng tham mưu, đề xuất cho Tổng Giám đốc trong các nội dung cụ thể sau đây:

+ Định hướng cho hoạt động quản trị dữ liệu nhằm mục tiêu đảm bảo dữ liệu được quản lý như một tài sản chiến lược, có thể mang lại lợi nhuận cho Ngân hàng;

+ Xây dựng và thực hiện văn hóa dữ liệu, đảm bảo các cá nhân, đơn vị trong Ngân hàng có thể sử dụng nguồn dữ liệu đáng tin cậy và đảm bảo an ninh, an toàn dữ liệu, tuân thủ các chính sách, quy định pháp luật liên quan đến dữ liệu;

+ Chỉ đạo và hỗ trợ các hoạt động quản trị dữ liệu trên phạm vi toàn Ngân hàng để đảm bảo phù hợp với định hướng hoạt động quản trị dữ liệu.

e) Các Khối/Trung tâm thuộc Tổng Giám đốc

(1) Văn phòng

Văn phòng là Đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Quản lý các hoạt động hành chính quản trị, văn thư lưu trữ thuộc Hội sở; quản lý theo chiều dọc đối với Phòng/Bộ phận Hành chính tổng hợp tại các Chi nhánh.

- Công tác thư ký, giúp việc cho Tổng Giám đốc.

- Thực hiện công tác đối ngoại, đối nội của PVcomBank.

- Quản lý và thực hiện các yêu cầu mua sắm, đầu tư trang thiết bị, tài sản, công cụ,

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

dụng cụ, vật tư, ... trên toàn hệ thống.

- Đầu mối thực hiện các dự án đầu tư xây dựng công trình do Ngân hàng làm chủ đầu tư.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các thủ tục nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất để làm trụ sở PVcomBank và các Chi nhánh.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ nội quy lao động của toàn hệ thống.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Văn phòng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(2) Khối Khách hàng Cá nhân

Khối Khách hàng Cá nhân thực hiện các chức năng nhiệm vụ chính như sau:

- Triển khai chiến lược bán lẻ theo chiến lược của PVcomBank.
- Quản lý hoạt động kinh doanh bán lẻ.
- Tổ chức việc phát triển sản phẩm, dịch vụ và chính sách dành cho các phân khúc khách hàng: KHCN phổ thông, hộ kinh doanh và Khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ, Khách hàng ưu tiên và tài chính công sở.
- Quản lý, phát triển danh mục khách hàng theo các phân khúc KHCN phổ thông, hộ kinh doanh và KHDN siêu nhỏ, khách hàng ưu tiên, tài chính công sở và tối đa hoá khai thác lợi ích từ các phân khúc khách hàng.
- Quản lý, phát triển, khai thác quan hệ với các đối tác phi ngân hàng.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch marketing cho từng phân khúc khách hàng.
- Phối hợp bán chéo với Khối Khách hàng Doanh nghiệp, Khách hàng Doanh nghiệp lớn và các Khối kinh doanh khác.
- Tập trung phát triển sản phẩm thẻ và giải pháp thanh toán, phát triển đối tác thẻ (đối tác kinh doanh và đối tác ưu đãi) đồng thời đảm bảo an toàn trong hoạt động vận hành thẻ theo định hướng của PVcomBank.
- Phát triển, quản trị và vận hành hệ thống ATM/POS trên toàn hệ thống.
- Đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác phát triển mạng lưới của PVcomBank.
- Triển khai hoạt động chuyển đổi và kinh doanh trên kênh số cho các phân khúc khách hàng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Lãnh đạo ngân hàng phân công.

(3) Khối Khách hàng Doanh nghiệp

Khối Khách hàng Doanh nghiệp là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng và triển khai định hướng chiến lược cho phân khúc KHDN theo chiến lược của PVcomBank.
- Quản lý hoạt động kinh doanh phân khúc KHDN.
- Tổ chức việc phát triển các sản phẩm, dịch vụ và chính sách dành cho KHDN (đối với các khách hàng thuộc phân khúc KHDNL hoặc các công ty con, công ty thành viên thuộc KHDNL sẽ phối kết hợp với Khối KHDNL triển khai thực hiện).
- Quản lý, phát triển KHDN và tối đa hoá khai thác lợi ích từ phân khúc KHDN.
- Xây dựng và triển khai kế hoạch marketing cho KHDN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Phối hợp bán chéo với Khối KHCN, Khối KHDNL, Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính và các Khối kinh doanh khác.
- Đầu mối/phối hợp với các đơn vị trong Ngân hàng xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng và triển khai chăm sóc khách hàng thuộc phân khúc quản lý.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Triển khai và quản lý hoạt động chuyển đổi số trong kinh doanh, sản phẩm, dịch vụ và quy trình phục vụ khách hàng doanh nghiệp, gắn với phát triển kinh doanh trên các nền tảng số.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(4) Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn

Khối Khách hàng Doanh nghiệp lớn là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng, triển khai chiến lược cho phân khúc KHDNL theo chiến lược của PVcomBank.
- Quản lý hoạt động kinh doanh phân khúc KHDNL bao gồm cấp tín dụng, huy động vốn, tư vấn tài chính, tư vấn thu xếp vốn, đầu tư trái phiếu và các nghiệp vụ khác cho phân khúc KHDNL.
- Trực tiếp thực hiện hoạt động phát triển kinh doanh đối với KHDNL tại các địa bàn được phân công phụ trách.
- Phối hợp với Khối KHDN, Khối KHCN để phát triển các sản phẩm, dịch vụ và chính sách dành cho KHDNL.
- Quản lý, phát triển KHDNL và tối đa hoá khai thác lợi ích từ phân khúc KHDNL.
- Phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch marketing cho KHDNL.
- Trực tiếp quản lý và theo dõi các khoản nợ thuộc phân khúc khách hàng của Khối KHDNL và thực hiện xử lý nợ sớm.
- Phối hợp với các Khối kinh doanh tổ chức bán chéo sản phẩm, bán hàng theo chuỗi.
- Đầu mối/phối hợp với các đơn vị trong Ngân hàng xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng và triển khai chăm sóc khách hàng thuộc phân khúc quản lý.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(5) Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính

Khối Nguồn vốn và Thị trường tài chính là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Quản lý, cân đối nguồn vốn của Ngân hàng.
- Kinh doanh vốn liên ngân hàng.
- Kinh doanh ngoại hối và các sản phẩm phái sinh.
- Kinh doanh các sản phẩm tài trợ thương mại và các sản phẩm khác đối với các định chế tài chính.
- Đầu tư và kinh doanh Trái phiếu Chính phủ và Giấy tờ có giá có tính thanh khoản cao.
- Kinh doanh và tư vấn phát hành giấy tờ có giá.
- Chào bán và phối hợp với các đơn vị chào bán các sản phẩm của Nguồn vốn.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Đánh giá, đề xuất xếp hạng các tổ chức tín dụng.
- Huy động vốn từ các tổ chức tài chính phi ngân hàng, bao gồm: Công ty bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quỹ, quỹ đầu tư và các định chế tài chính phi ngân hàng khác.
- Đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng xây dựng chính sách chăm sóc khách hàng và triển khai chăm sóc khách hàng thuộc phạm vi quản lý.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(6) Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản

Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Thực hiện quản lý khoản vay, nghiệp vụ xử lý nợ để thu hồi nợ đối với khoản vay quá hạn trên 90 ngày trong danh mục được giao.
- Thực hiện xử lý nợ bao gồm tái cơ cấu và phục hồi, xử lý tất cả các khoản nợ quá hạn trên 01 ngày hoặc các khoản nợ xác định không có khả năng thu hồi theo phê duyệt của các cấp có thẩm quyền.
- Thư ký Ủy ban Tái cơ cấu và xử lý nợ; Thư ký Ủy ban Xử lý Rủi ro và các Ủy ban, Hội đồng khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
- Thực hiện nghiệp vụ xử lý nợ đối với các khoản vay thuộc danh mục xử lý của Khối.
- Thực hiện quản lý và thu hồi các khoản phí tín dụng (đầu tư, ủy thác đầu tư ...) thuộc danh mục tài sản của Ngân hàng.
- Quản lý hoạt động của các công ty thành viên của PVcomBank.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(7) Ngân hàng số

Ngân hàng số là Đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng và triển khai mô hình kinh doanh 100% trên nền tảng số theo định hướng lấy kênh số làm trọng tâm.
- Tổ chức phát triển sản phẩm, dịch vụ và hành trình khách hàng số, phục vụ mục tiêu thu hút khách hàng mới trên môi trường số.
- Thử nghiệm nhanh các mô hình kinh doanh số, chính sách và công nghệ mới trong phạm vi kiểm soát.
- Khai thác dữ liệu khách hàng, Open Banking và hệ sinh thái đối tác nhằm cá nhân hóa dịch vụ và gia tăng hiệu quả kinh doanh.
- Điều phối và quản lý các hoạt động triển khai ngân hàng số thuần số, bảo đảm tiến độ và chất lượng thực hiện.
- Góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng tập khách hàng và tối ưu hiệu quả hoạt động của Ngân hàng.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(8) Khối Quản trị rủi ro

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Khối Quản trị rủi ro là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính sau:

- Chủ trì nghiên cứu, đề xuất và thực hiện các chính sách quản lý rủi ro, khung quản trị rủi ro, khẩu vị rủi ro, các phương pháp, công cụ quản trị rủi ro của Ngân hàng bao gồm rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động và các rủi ro trọng yếu khác.
- Thực hiện quản lý, giám sát, đánh giá, báo cáo các rủi ro theo từng hoạt động kinh doanh, hoạt động nghiệp vụ và đưa ra các đề xuất điều chỉnh, bổ sung và/hoặc đề xuất chiến lược quản trị rủi ro cho Ngân hàng.
- Tổ chức thực hiện các chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo yêu cầu kiến nghị của Ngân hàng Nhà nước, tổ chức kiểm toán độc lập và các cơ quan chức năng khác. Tự kiểm tra, đánh giá về quản lý rủi ro và đề xuất Hội đồng quản trị các biện pháp xử lý, khắc phục.
- Giúp việc cho Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Xử lý rủi ro, Hội đồng rủi ro thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và PVcomBank.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Phối hợp với các Đơn vị thuộc Hội sở để công tác nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro tại đơn vị được đầy đủ.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(9) Khối Vận hành

Khối Vận hành là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Quản lý, hỗ trợ các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến thanh toán trong nước và quốc tế, phối hợp phát triển quan hệ đại lý, hỗ trợ giao dịch nguồn vốn và đầu tư.
- Quản lý, giám sát hoạt động liên quan đến lĩnh vực kho quỹ trên toàn hệ thống.
- Quản lý, thực hiện các hoạt động rà soát, chuẩn hóa, cải tiến và số hóa các quy trình nghiệp vụ trong ngân hàng nhằm đảm bảo tính thống nhất và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.
- Quản lý, hỗ trợ triển khai các hoạt động đo lường, đánh giá hiệu suất vận hành và trải nghiệm khách hàng.
- Đầu mối tiếp nhận và thực hiện chuyển tiếp hoặc trực tiếp xử lý các yêu cầu nghiệp vụ hỗ trợ khách hàng qua Tổng đài chăm sóc khách hàng đa kênh.
- Quản lý hệ thống và thực hiện các nghiệp vụ về kiểm soát tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho các đơn vị kinh doanh, đảm bảo tuân thủ nội dung phê duyệt tín dụng của các cấp có thẩm quyền.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(10) Khối Tái thẩm và Phê duyệt

Khối Tái thẩm và Phê duyệt là đơn vị thuộc Ban Điều hành, có chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Thực hiện tái thẩm định hồ sơ tín dụng m.SME, KHDN, KHDNL.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thực hiện định giá tài sản bảo đảm.
- Phê duyệt tín dụng và quản lý phê duyệt tín dụng.
- Thẩm định hồ sơ vay khách hàng cá nhân không có tài sản bảo đảm.
- Thực hiện hỗ trợ các cấp phê duyệt trong công tác phê duyệt tín dụng.
- Thực địa đối với các hồ sơ tín dụng khách hàng thuộc phân khúc khách hàng thuộc Khối KHCN (KHCN, Hộ kinh doanh, doanh nghiệp siêu nhỏ m.SME).
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(11) Khối Quản trị nguồn nhân lực

Khối Quản trị nguồn nhân lực là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng chiến lược nhân sự trung, dài hạn, kế hoạch nhân sự hàng năm của ngân hàng.
- Xây dựng các chính sách nhân sự, tiền lương phù hợp với mục tiêu, chiến lược kinh doanh và thực tế hoạt động của Ngân hàng; Triển khai các chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực nhằm thu hút và giữ nhân tài và phát triển năng lực CBNV.
- Đề xuất/phối hợp đề xuất xây dựng, hoàn thiện mô hình/phương án sắp xếp lại tổ chức, chức năng nhiệm vụ các đơn vị thuộc PVcomBank phù hợp với chiến lược của Ngân hàng trong từng năm, từng thời kỳ.
- Chủ trì triển khai xây dựng, hướng dẫn áp dụng khung năng lực và lộ trình nghề nghiệp cho các chức danh thuộc Ngân hàng.
- Quản lý và triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến người lao động như: Trả lương, thưởng, điều động, bổ nhiệm, luân chuyển nhân sự, Hợp đồng lao động, Bảo hiểm xã hội ...).
- Thực hiện tuyển dụng nhân sự cho các đơn vị toàn Ngân hàng trên cơ sở kế hoạch, chiến lược nhân sự của Ngân hàng.
- Quản lý, phối hợp xây dựng và triển khai hệ thống quản lý hiệu quả công việc theo KPIs cá nhân trong toàn Ngân hàng.
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch đào tạo và tổ chức triển khai đào tạo theo kế hoạch trong toàn hệ thống, phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, phục vụ các hoạt động của PVcomBank phù hợp với từng thời kỳ phát triển.
- Giúp việc, tư vấn cho Ủy ban Nhân sự trong mọi hoạt động của Ủy ban liên quan đến chiến lược, chính sách quản trị và phát triển nguồn nhân lực của Ngân hàng.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(12) Khối Công nghệ thông tin

Khối Công nghệ thông tin là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng, quản lý và thực thi chiến lược, kế hoạch phát triển hệ thống CNTT phù hợp với chiến lược kinh doanh của PVcomBank.
- Quản trị, vận hành và phát triển hệ thống CNTT của PVcomBank.
- Xây dựng và triển khai các dự án CNTT theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Cung cấp dịch vụ CNTT cho các đơn vị trong nội bộ Ngân hàng và phối hợp với các đơn vị cung cấp dịch vụ CNTT cho Khách hàng khi được cấp có thẩm quyền giao.
- Quản trị, vận hành hệ thống công nghệ Thẻ.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(13) Khối Pháp chế

Khối Pháp chế là đơn vị trực thuộc Hội sở chính, thực hiện chức năng chính phù hợp với định hướng của Ngân hàng như sau:

- Tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho các cấp lãnh đạo và các đơn vị trong quá trình quản trị, điều hành, quản lý và kinh doanh; Hỗ trợ giải quyết tranh chấp, đại diện theo ủy quyền trong tố tụng giữa PVcomBank với đối tác, khách hàng và tổ chức, cá nhân khác.
- Đầu mối xác định các vấn đề cần tuân thủ liên quan đến hoạt động của ngân hàng theo quy định của pháp luật.
- Đánh giá quy định nội bộ định kỳ theo quy định của ngân hàng về tính thích hợp, tuân thủ quy định của pháp luật và đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết); Báo cáo Tổng Giám đốc và cấp có thẩm quyền tình hình tuân thủ quy định pháp luật theo định kỳ hoặc đột xuất.
- Hỗ trợ các đơn vị liên quan trong việc xây dựng, rà soát quy định nội bộ đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; phối hợp xử lý các vướng mắc về việc tuân thủ quy định của pháp luật theo quy định nội bộ của ngân hàng.
- Báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của PVcomBank về các thay đổi quy định liên quan của pháp luật và thông báo cho các đơn vị liên quan về thay đổi quy định liên quan của pháp luật.
- Đầu mối xây dựng chính sách, quy định về phòng chống rửa tiền, phòng chống gian lận, chống tài trợ khủng bố và vũ khí hủy diệt hàng loạt.
- Đầu mối xây dựng, chuẩn hóa, quản lý kho văn bản điện tử của PVcomBank.

(14) Khối Tuân thủ

Khối Tuân thủ là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm tra tuân thủ các hoạt động nghiệp vụ tại PVcomBank phù hợp với định hướng chiến lược kinh doanh từng thời kỳ của PVcomBank đối với các đơn vị.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tuân thủ các hoạt động quản lý, điều hành, nội dung đơn thư khiếu nại tố cáo và các lĩnh vực khác theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhằm phát hiện, đánh giá và đề xuất giải pháp khắc phục những vấn đề chưa tuân thủ quy trình, quy định nội bộ của PVcomBank và qui định của Pháp luật.
- Xây dựng, quản trị và vận hành giải pháp công nghệ để thực hiện theo dõi, giám sát, phân tích và đánh giá các giao dịch trong hệ thống nhằm phát hiện sớm các giao dịch bất thường có dấu hiệu gian lận, rủi ro, vi phạm tuân thủ. Từ đó, kiến nghị áp dụng các biện pháp quản lý, kiểm soát, ngăn chặn giao dịch theo thẩm quyền được quy định tại các quy định nội bộ của PVcomBank từng thời kỳ hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định. Đề xuất các kiến nghị sửa đổi bổ sung quy định nội bộ nhằm cải tiến hệ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

thống trên cơ sở kết quả đánh giá và xử lý giao dịch bất thường.

- Đầu mối nghiên cứu, xây dựng, đề xuất và phát triển các chính sách, quy chế, quy định liên quan đến công tác kỷ luật lao động. Tiếp nhận, theo dõi, quản lý nguồn thông tin vi phạm, các khiếu nại, tố cáo (bằng văn bản) từ các cá nhân, đơn vị trên toàn hệ thống để làm đầu mối xử lý kỷ luật, xử lý trách nhiệm nội bộ đối với các trường hợp vi phạm tuân thủ. Thực hiện công tác xử lý vi phạm (xử lý kỷ luật lao động/ xử lý trách nhiệm nội bộ) đối với CBNV vi phạm tuân thủ của Ngân hàng; và thông báo/cảnh báo tới các cá nhân/đơn vị thuộc PVcomBank trong/sau khi thực hiện xử lý theo chỉ đạo của Cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm nội bộ/Chủ tịch Hội đồng kỷ luật lao động.

- Định kỳ theo dõi, đánh giá tình hình khắc phục kiến nghị tại các báo cáo của Khối Tuân thủ đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và báo cáo cấp có thẩm quyền tại PVcomBank nhằm đảm bảo theo dõi và kiểm soát việc khắc phục hạn chế về kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa các rủi ro tuân thủ có thể phát sinh.

- Phối hợp cùng Khối Pháp chế để đánh giá quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận tuân thủ để đề xuất sửa đổi, bổ sung (nếu cần thiết).

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo Ngân hàng phân công.

(15) Khối Tài chính Kế toán

Khối Tài chính Kế toán là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Quản lý bảng cân đối kế toán của Ngân hàng, các chỉ số an toàn trên cơ sở các hạn mức và quy định do Hội đồng Alco đưa ra, đồng thời quản lý tính thanh khoản và các yêu cầu về nguồn vốn (bao gồm nhưng không giới hạn việc lập kế hoạch về vốn, vốn tối thiểu và quản trị vốn ...).

- Xây dựng, bổ sung điều chỉnh cơ chế chuyển vốn nội bộ phù hợp với diễn biến thị trường và hoạt động quản lý tài sản nợ – tài sản có của Ngân hàng; hỗ trợ Hội đồng Alco trong việc chuẩn bị các văn bản/tài liệu liên quan đến các cuộc họp/thông báo/xin ý kiến các phương án kinh doanh, đề xuất của các đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch tổng thể của Ngân hàng, kế hoạch của các đơn vị thuộc Hội sở, kế hoạch giao cho Người đại diện phần vốn của PVcomBank tại các đơn vị thành viên.

- Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch của Ngân hàng, của các Đơn vị thuộc Hội sở và kế hoạch đã giao cho Người đại diện phần vốn của PVcomBank tại các Đơn vị thành viên; phối hợp các Khối theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch của các Chi nhánh; thực hiện các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch của Ngân hàng và các đơn vị phục vụ các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Điều hành theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

- Đầu mối xây dựng định mức cho các đơn vị thuộc Ngân hàng.

- Quản lý hệ thống trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị và tài sản, quản lý công tác đấu thầu trên toàn hệ thống; chủ trì công tác thẩm định trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản, đầu tư mua sắm trang thiết bị và tài sản trên toàn hệ thống.

- Duyệt, hạch toán tạm ứng thu chi nội bộ và mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong ngân sách đã được HĐQT phê duyệt; hạch toán kế toán các giao dịch của Ngân hàng.

- Hạch toán, theo dõi và tham mưu cho cấp có thẩm quyền của PVcomBank công

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

việc liên quan đến phân phối quỹ tiền lương, quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ công đoàn; phân phối lợi nhuận hàng năm.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chế độ, quy định và hướng dẫn về công tác tài chính kế toán áp dụng tại Ngân hàng, phối hợp cài đặt hạch toán kế toán các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng.
- Lập, gửi báo cáo bảo hiểm tiền gửi, báo cáo dữ trữ bắt buộc, báo cáo tài chính của Ngân hàng và các báo cáo thống kê khác gửi cơ quan chức năng.
- Quản lý hóa đơn, kê khai, báo cáo thuế gửi cơ quan thuế.
- Quản lý, lưu trữ chứng từ kế toán theo quy định.
- Hướng dẫn và phối hợp cùng các đơn vị xây dựng, tổ chức công tác hậu kiểm chứng từ hàng ngày tại các điểm giao dịch trong toàn hệ thống.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Khối.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cấp có thẩm quyền giao.

(16) Ban Marketing và Truyền thông

Ban Marketing và Truyền thông là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ với cơ quan báo chí, các cơ sở ban ngành nhằm củng cố, phát triển thương hiệu của Ngân hàng, phòng ngừa và xử lý sự cố khủng hoảng thông tin.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai các chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá sản phẩm, dịch vụ, nâng cao hình ảnh thương hiệu của PVcomBank.
- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm nâng cao mức độ cam kết, gắn kết của CBNV với tổ chức.
- Xây dựng kế hoạch marketing và triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động quảng bá, thúc đẩy kinh doanh sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng trên toàn bộ kênh offline và online, trên phạm vi toàn quốc và các địa phương.
- Triển khai các hoạt động tối ưu và quản lý trải nghiệm khách hàng tại các điểm chạm offline và online trên hành trình khách hàng. Nâng cao hiệu quả truyền thông marketing tại các điểm chạm.
- Thực hiện thiết kế sáng tạo quảng bá thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ của Ngân hàng, đảm bảo tính đồng nhất và phù hợp với chiến lược phát triển thương hiệu Ngân hàng trong từng hoạt động truyền thông, tiếp thị nội bộ và bên ngoài.
- Chịu trách nhiệm phê duyệt cuối cùng thiết kế và thông điệp truyền thông cho các chương trình truyền thông thương hiệu, chương trình khuyến mại triển khai trong nội bộ Ngân hàng và truyền thông bên ngoài.
- Chịu trách nhiệm quản lý nhận diện, phát triển thương hiệu PVcomBank tại các địa bàn trên toàn quốc và trên các kênh truyền thông.
- Chịu trách nhiệm phối hợp triển khai với các Khối kinh doanh và Vùng trong hoạt động tiếp thị khách hàng và phát triển thương hiệu PVcomBank tại các Vùng/Chi nhánh và ATM bao gồm việc khai trương các chi nhánh di dời/mở mới, các chương trình marketing theo Vùng, các hoạt động phát triển thương hiệu và các hoạt động marketing

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

của toàn Ngân hàng triển khai trên kênh ATM và trực tiếp tại Chi nhánh.

- Phát triển hệ thống các đối tác tiềm năng để xây dựng mối quan hệ hợp tác nhằm mang lại cơ hội phát triển khách hàng mới và phát triển hệ sinh thái ưu đãi cho khách hàng PVcomBank.
- Nghiên cứu, phát triển các nền tảng và công cụ kỹ thuật số mới. Nâng cao hiệu quả quản trị và vận hành các kênh kỹ thuật số của PVcomBank trong hoạt động truyền thông tới khách hàng và truyền thông nội bộ.
- Triển khai các dự án Chuyển đổi số liên quan đến các hoạt động quảng cáo, truyền thông, khai thác khách hàng.
- Chủ động nhận dạng, kiểm soát, theo dõi và giảm thiểu rủi ro nội bộ Ban Marketing và Truyền thông.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

(17) **Khối Chiến lược**

Khối Chiến lược là đơn vị thuộc Ngân hàng, thực hiện chức năng tham mưu, hỗ trợ Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Tổng Giám đốc (Sau đây gọi tắt là Ban lãnh đạo) trong xây dựng chiến lược, quản lý danh mục chuyển đổi; đảm bảo định hướng thống nhất, hiệu quả thực thi và năng lực thích ứng của tổ chức. Chức năng của Khối Chiến lược bao gồm:

- Xây dựng và quản lý chiến lược:
- + Nghiên cứu, xây dựng chiến lược trung dài hạn của Ngân hàng.
- + Giám sát, quản lý việc thực thi chiến lược thông qua kế hoạch năm và danh mục chương trình/dự án chuyển đổi.
- Phân tích và đánh giá:
- + Nghiên cứu vĩ mô, phân tích, đánh giá xu hướng phát triển thị trường và các đối thủ cạnh tranh.
- + Đánh giá thị trường tiềm năng, phân khúc khách hàng và các ngành ưu tiên phục vụ công tác xây dựng chiến lược của Ngân hàng.
- + Theo dõi, đánh giá việc thực thi chương trình/dự án chuyển đổi, đề xuất phương án điều chỉnh nếu cần.
- Tham mưu, hỗ trợ:
- + Cung cấp thông tin/dữ liệu tính toán/phân tích chuyên môn cho Ban Lãnh đạo hỗ trợ ra quyết định trong việc hoạch định chiến lược và thực thi chiến lược của Ngân hàng.
- + Tổng hợp, đánh giá việc thực thi chiến lược trên cơ sở danh mục chương trình/dự án chuyển đổi nhằm hỗ trợ Ban Lãnh đạo trong công tác điều hành chiến lược.
- Quản lý danh mục chuyển đổi:
- + Đề xuất công tác quản lý, tổ chức triển khai danh mục chuyển đổi của Ngân hàng bảo đảm chuẩn hóa và đồng bộ trên toàn hệ thống.
- + Kết nối danh mục chuyển đổi bao gồm các chương trình/dự án chuyển đổi của Ngân hàng nhằm triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chung, phù hợp với mục tiêu chiến lược tổng thể ngân hàng với nguồn lực hợp lý và hiệu quả.
- Xây dựng, đề xuất cơ chế quản trị chiến lược & chuyển đổi:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- + Xây dựng cơ chế, chính sách, quy định, quy trình về quản trị chiến lược, quản lý danh mục, quản lý dự án chuyển đổi, đảm bảo tính tuân thủ, đồng bộ, hiệu quả trong quá trình thực hiện.
- Quản lý dự án chuyển đổi:
- + Hướng dẫn và hỗ trợ các Khối/Đơn vị trong việc lập kế hoạch, tổ chức, triển khai các dự án trong danh mục dự án chuyển đổi được phê duyệt.
- + Theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các Khối/Đơn vị triển khai dự án theo đúng mục tiêu, kế hoạch và các chỉ đạo của Ban lãnh đạo.
- + Theo dõi tiến độ, hiệu suất, tình hình sử dụng nguồn lực, ngân sách, chi phí, công tác quản trị rủi ro và các yếu tố phụ thuộc của từng dự án.
- Đổi mới và sáng kiến:
- + Đề xuất các phương pháp quản trị, mô hình vận hành, công cụ quản lý phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả chuyển đổi của Ngân hàng.
- + Tổ chức các hoạt động truyền thông, đào tạo, các chương trình thi đua phục vụ hoạt động chuyển đổi của Ngân hàng.

(18) Văn phòng Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể

Văn phòng Đảng Ủy và các Tổ chức đoàn thể là đơn vị thuộc Ban Điều hành, thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban chấp hành Đảng bộ, Ban thường vụ Đảng ủy, Thường trực Đảng ủy và thực hiện chức năng của văn phòng cấp ủy bao gồm: xây dựng và tổ chức quy chế làm việc, chương trình công tác; lãnh đạo, điều phối hoạt động của Đảng bộ; thực hiện công tác tổng hợp, thông tin báo cáo; tham mưu công tác tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Là đầu mối liên hệ của Đảng ủy với Đảng ủy cấp trên, với các Tổ chức đoàn thể, các Chi/Đảng bộ trực thuộc và các tổ chức, cá nhân khác cần liên hệ công tác.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, Ban Thường vụ Công đoàn về các lĩnh vực công tác Công đoàn theo Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của PVcomBank trong hoạt động chính trị – đoàn thể.
- Tham mưu, giúp việc Ban chấp hành Đoàn cơ sở, Ban chấp hành chi đoàn các đơn vị thuộc Ngân hàng về công tác thanh niên theo Điều lệ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh và các quy định của PVcomBank trong hoạt động chính trị – đoàn thể.
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Điều hành Quỹ trong các hoạt động của Quỹ học bổng Thắp sáng niềm tin.
- Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Hội cựu chiến binh tại PVcomBank bao gồm: Tập hợp, đoàn kết, vận động các Cựu chiến binh đang công tác tại PVcomBank thực hiện các nhiệm vụ chính trị – xã hội theo Điều lệ Hội Cựu chiến binh Việt Nam.

(19) Các điểm giao dịch khác trên toàn quốc, bao gồm: Sở giao dịch, Chi nhánh, Phòng Giao dịch, Quỹ Tiết kiệm và các Đơn vị khác theo quy định của Pháp luật và của PVcomBank

- Chi nhánh pháp định: Là đơn vị phụ thuộc PVcomBank, hạch toán phụ thuộc, có

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

con dấu, có nhiệm vụ thực hiện một hoặc một số chức năng của PVcomBank theo phân cấp của PVcomBank và phù hợp với quy định của pháp luật.

- Phòng Giao dịch pháp định: Là loại hình chi nhánh, được quản lý bởi một Chi nhánh pháp định ở trong nước của PVcomBank, hạch toán báo sổ, có con dấu, có địa điểm đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chi nhánh quản lý và thực hiện các hoạt động kinh doanh của PVcomBank theo quy định của pháp luật.

5. Giới thiệu về quá trình góp vốn thành lập, thay đổi vốn điều lệ của Công ty

Từ khi thành lập trên cơ sở hợp nhất giữa PVFC và Ngân hàng TMCP Phương Tây thành Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam đến nay, PVcomBank có quá trình hợp nhất, thay đổi vốn điều lệ như sau:

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
Doanh nghiệp hình thành sau hợp nhất (Ngày 01/10/2013)	9.000.000.000.000	9.000.000.000.000	Hợp nhất công ty	- Giấy phép thành lập và hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần số 279/GP-NHNN do Ngân hàng nhà nước Việt Nam cấp ngày 16/09/2013. - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101057919 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (Nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 01/10/2013. - Biên bản hợp ĐHCĐ hợp nhất Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời điểm (Tháng/Năm)	Vốn điều lệ sau khi tăng/giảm (đồng)	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm/giảm đi (đồng)	Hình thức tăng/giảm vốn	Cơ sở pháp lý
				Ngân hàng TMCP Phương Tây số 5471/BB- TCDK-WTB- ĐHĐCDHN ngày 08/09/2013. - Nghị quyết ĐHĐCD hợp nhất Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam và Ngân hàng TMCP Phương Tây số 5472/NQ- TCDK-WTB- ĐHĐCDHN ngày 08/09/2013. - Quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc hợp nhất Ngân hàng TMCP Phương Tây và Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam số 2018/QĐ- NHNN ngày 12/09/2013.
Vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký công ty đại chúng	9.000.000.000.000 (đồng)			

Kể từ khi hợp nhất, PVcomBank không có đợt tăng/giảm vốn điều lệ nào.

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm gần nhất

Bảng 5: Cơ cấu cổ đông tại ngày 25/05/2026

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài			
1	Trong nước	7.110	826.722.560	91,86
1.1	Nhà nước	01	468.000.000	52
1.2	Tổ chức	58	36.257.658	4,03
1.3	Cá nhân	7.051	322.464.902	35,83
2	Nước ngoài	142	72.550.246	8,06
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	19	71.375.274	7,93
2.2	Cá nhân	123	1.174.972	0,13
3	Cổ phiếu quỹ	01	727.194	0,08
Tổng cộng		7.253	900.000.000	100
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	02	528.000.000	58,67
2	Cổ đông khác	7.250	371.272.806	41,25
3	Cổ phiếu quỹ	01	727.194	0,08
Tổng cộng		7.253	900.000.000	100

(Nguồn: PVcomBank)

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của công ty, như sau:

Bảng 6: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của PVcomBank

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	18 Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội	468.000.000	52%

STT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
2	Morgan Stanley International Holding Inc	C/O The Corporation Trust Company Corporation Trust Center 1209 Orange Street, Wilmington De 19801 USA	60.000.000	6,67%

(Nguồn: Danh sách cổ đông của PVcomBank tại ngày 25/05/2026)

- Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ: Không có.

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Hoạt động kinh doanh chính

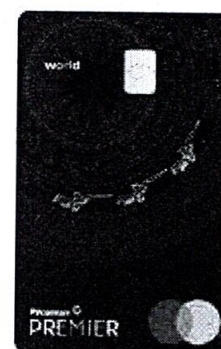
Trải qua 13 năm hoạt động, PVcomBank đã xây dựng được hệ thống dịch vụ đa dạng, cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện cho tất cả các đối tượng khách hàng bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng tổ chức. Các sản phẩm và dịch vụ chính của PVcomBank bao gồm:

- Đối với khách hàng cá nhân:

- + Thẻ tín dụng: Được thiết kế dành riêng cho khách hàng với nhiều ưu đãi đa dạng theo từng phong cách sống: Tích điểm cho mọi chi tiêu qua thẻ, hệ sinh thái ưu đãi WOW giảm giá ở nhiều lĩnh vực, trả góp lãi suất 0% với kỳ hạn linh hoạt, ...
- + Một số loại thẻ tín dụng của PVcomBank:

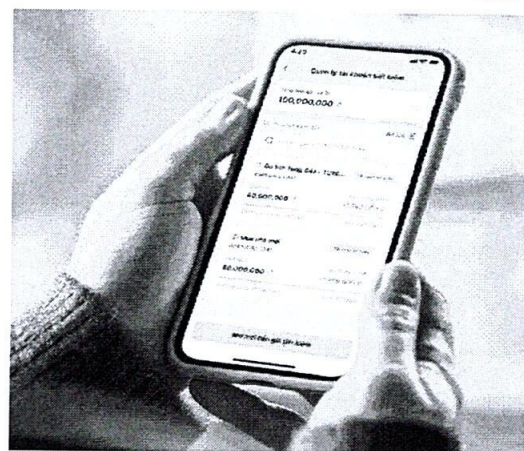
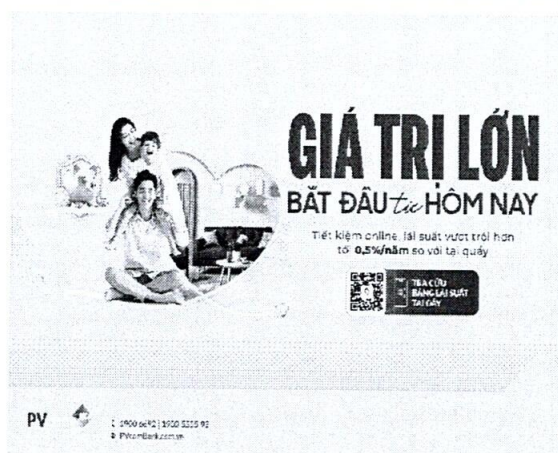


Bộ sản phẩm thẻ tín dụng PVcomBank Lifestyle



Thẻ tín dụng Premier

- + Tiết kiệm: Với thiết kế linh hoạt, lãi suất hấp dẫn, kênh giao dịch đa dạng thuận tiện mọi lúc mọi nơi, các sản phẩm tiết kiệm đáp ứng nhu cầu khách hàng từ việc tối ưu khoản dự phòng cho tương lai, chuẩn bị tài chính cho con đến kế hoạch nghỉ hưu an nhàn ... Chính sách tích điểm đổi quà giúp gia tăng thêm giá trị tài chính cho khách hàng.



Sản phẩm Tiết kiệm online

+ Tài khoản: Chỉ với 1 phút, khách hàng có thể dễ dàng đăng ký mở tài khoản và sử dụng dịch vụ ngân hàng số, tận hưởng hơn 200 tiện ích thiết thực hoàn toàn miễn phí, an toàn và bảo mật. Đặc biệt, sở hữu tài khoản số đẹp theo ý muốn sẽ là lựa chọn lý tưởng cho mỗi khách hàng.



Mở tài khoản thanh toán

+ Vay: Với các giải pháp tín dụng đa dạng tại PVcomBank, khách hàng dễ dàng tiếp cận nguồn vốn vay để nhanh chóng hiện thực hóa mọi nhu cầu, nâng cao chất lượng cuộc sống.



Vay sản xuất kinh doanh



Vay mua nhà

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

+ **PVOne:** Chương trình tích lũy điểm thưởng PVOne hoàn toàn mới với cơ chế tích điểm hấp dẫn. Không cần đăng ký tham gia, các giao dịch về tài khoản thanh toán, tiết kiệm, thẻ tín dụng, bảo hiểm của khách hàng sẽ được tự động tích điểm để đổi hàng ngàn quà tặng từ hệ sinh thái đa lĩnh vực của PVcomBank.



Chương trình khách hàng thân thiết PVOne

Ưu đãi bổ trợ

+ **Bảo hiểm:** Với thế mạnh, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, PVcomBank sẽ mang đến những giải pháp toàn diện kết hợp bảo vệ và tích lũy. PVcomBank đồng hành cùng khách hàng trên hành trình “mở tiềm năng tương lai, sống trọn đời như ý” bằng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp được phân phối theo mô hình chuẩn mực, vì một tương lai an tâm và trọn vẹn cho mọi gia đình Việt.

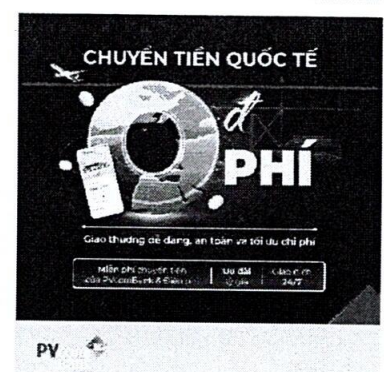
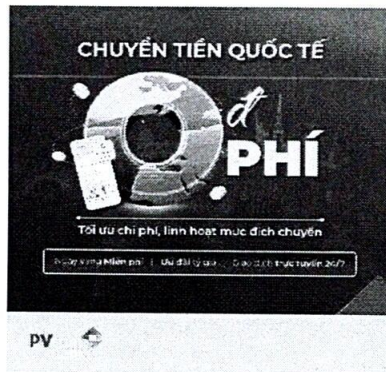


Gói giải pháp bảo hiểm “Gia đình Như Ý”



Gói giải pháp bảo hiểm “An tâm Thịnh Vượng”

+ **Chuyển tiền quốc tế:** Dịch vụ chuyển tiền quốc tế tại PVcomBank là giải pháp tối ưu, giúp khách hàng chuyển tiền tới hơn 200 quốc gia trên thế giới với mức phí cạnh tranh và tỷ giá ưu đãi. Trên ứng dụng PVConnect, PVcomBank đáp ứng tới 10 mục đích chuyển tiền, 7 loại ngoại tệ mạnh trên thị trường, hạn mức linh hoạt theo nhu cầu và chuyển nhanh trong 24 giờ, đảm bảo an toàn, bảo mật.



Dịch vụ chuyển tiền quốc tế của PVcomBank

+ Ngân hàng số: PVConnect không chỉ là một hệ sinh thái sản phẩm dịch vụ đa tiện ích trên không gian số mà còn mở ra hành trình trải nghiệm thú vị, khác biệt nhờ nền tảng công nghệ hiện đại, thiết kế có tính ứng dụng cao và tối ưu tương tác cho khách hàng: Tự động gợi ý các gói tiết kiệm phù hợp; Đa dạng phương thức chuyển tiền với mã QR vạn năng; Minh bạch, thuận tiện với tính năng “Quỹ nhóm”; Mua sắm thông minh, hoàn tiền cực đỉnh; Cải tiến vượt bậc trải nghiệm người dùng; Bảo mật, an toàn tối đa.



Hệ sinh thái số đa tiện ích PVConnect

- **Đối với khách hàng tổ chức:**

+ **Tín dụng:** Đa dạng gói tín dụng, tài trợ vốn cho doanh nghiệp ở mọi quy mô cùng nhiều sản phẩm chuyên biệt, giúp hậu thuẫn tài chính cho doanh nghiệp phát triển vững vàng (doanh nghiệp siêu nhỏ mSME; doanh nghiệp nhỏ và vừa SME; doanh nghiệp lớn; sản phẩm tín dụng khác bao gồm thấu chi, thẻ tín dụng doanh nghiệp, tín chấp khách hàng hiện hữu).

Vay tài trợ vốn ngắn hạn - PVFAST
Hàng loạt ưu đãi dành cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Cho vay bổ sung vốn lưu động
Tài trợ tất cả các nhu cầu vay vốn lưu động ngắn hạn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Vay đầu tư tài sản cố định
Tài trợ vốn phục vụ nhu cầu mua sắm tài sản cố định của doanh nghiệp siêu nhỏ.

Vay đầu tư tài sản cố định
Cấp tín dụng từng lần theo nhu cầu đầu tư.

Vay ưu đãi VNĐ cầm cố USD cho doanh nghiệp
Lãi suất siêu ưu đãi.

Dịch vụ tín dụng doanh nghiệp của PVcomBank

- + Tài khoản: Tối ưu dòng tiền, gia tăng hiệu quả trong quản lý cùng gói giải pháp công nghệ đa kênh toàn diện, an toàn và bảo mật giúp doanh nghiệp an tâm trong mọi giao dịch.

Click là MỖ TÀI KHOẢN DOANH NGHIỆP

Mở tài khoản online | Sở hữu tài khoản trong 2h | Nền tảng tích hợp hệ thống C06(*)

(*) Xác thực người NDDPL thông qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công An

Mở tài khoản doanh nghiệp của PVcomBank

- + Thanh toán trong nước và quốc tế: Hỗ trợ tối đa các thương vụ hợp tác trong nước và quốc tế, tạo nền tảng vững chắc giúp doanh nghiệp nâng tầm vị thế trong hệ thống thương mại toàn cầu (thư tín dụng quốc tế, nhờ thu xuất nhập khẩu, ngoại hối...)

CHUYỂN TIỀN SIÊU TỐC
PHÍ CHỈ

Chuyển tiền trong nước

CHUYỂN TIỀN QUỐC TẾ
PHÍ

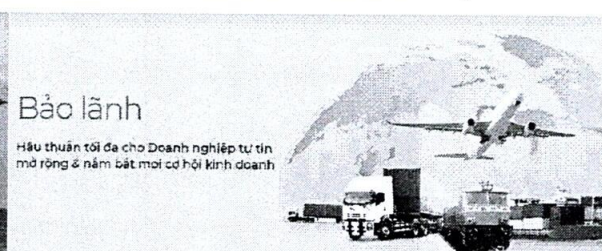
Giao thương dễ dàng, an toàn và tối ưu chi phí

Miễn phí chuyển tiền của PVcomBank & Điện phí	Ưu đãi tỷ giá	Giao dịch 24/7
---	---------------	----------------

Chuyển tiền quốc tế

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- + **Bảo lãnh:** Đa dạng các loại hình dịch vụ bảo lãnh, đồng hành cùng doanh nghiệp tiếp cận, kết nối mọi cơ hội kinh doanh, gia tăng uy tín với đối tác và mức độ tin cậy trên thị trường (bảo lãnh dự thầu, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, bảo lãnh thanh toán, bảo lãnh bảo hành, bảo lãnh vay vốn, bảo lãnh hoàn thanh toán, bảo lãnh thuế...).



Dịch vụ Bảo lãnh của PVcomBank

- + **Vay đầu tư dự án:** Cung ứng vốn cho dự án đầu tư giúp doanh nghiệp mở rộng hoạt động kinh doanh.



Dịch vụ Vay đầu tư dự án của PVcomBank

- + **Thu xếp vốn:** Thu xếp vốn trung và dài hạn, tư vấn tài chính chuyên sâu cho doanh nghiệp và chủ đầu tư.



Dịch vụ Thu xếp vốn của PVcomBank

- + **Bảo hiểm:** Thấu hiểu nguồn nhân lực là nền tảng tạo nên năng lực vận hành và phát triển bền vững của doanh nghiệp, PVcomBank đã hợp tác cùng Generali Việt Nam xây dựng gói giải pháp bảo hiểm “PV-Employee – Kiến tạo Vững bền”. Gói giải pháp như “chiếc khiên” vững chắc, bảo vệ và chăm sóc toàn diện cho nhân sự doanh nghiệp.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Sở hữu cấu trúc linh hoạt, giải pháp cho phép doanh nghiệp lựa chọn chương trình bảo vệ phù hợp với quy mô, đặc thù hoạt động và định hướng phúc lợi, từ đó hoàn thiện chính sách nhân sự theo hướng bền vững, với 03 giá trị xuyên suốt: di sản trường tồn, hiệu quả bền vững và tăng trưởng thịnh vượng.



Giải pháp “PV-Employee – Kiến tạo vững bền”

+ Ngân hàng số PVConnect Biz mang đến những giải pháp tài chính số toàn diện cho doanh nghiệp. Với hệ sinh thái dịch vụ tài chính đa dạng, được thiết kế theo hướng cá nhân hóa trải nghiệm, khách hàng tổ chức không những tối ưu quản trị dòng tiền mà còn tiết kiệm chi phí hoạt động, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Các dịch vụ tài chính nổi bật được cung cấp gồm: Thanh toán và giao dịch trong nước (chuyển khoản nhanh 24/7, chuyển khoản theo lô, thanh toán lương, thanh toán hóa đơn, nộp thuế điện tử...); Hỗ trợ thanh toán quốc tế và quản lý ngoại tệ (thanh toán quốc tế, quản lý ngoại tệ, bảo lãnh và thư tín dụng); Quản lý dòng tiền (ứng dụng AI vào các báo cáo theo dõi dòng tiền, báo cáo giao dịch tài chính, quản lý tài khoản...); Quản lý phê duyệt (chủ động thiết lập phân quyền và phê duyệt giao dịch...).



PVConnect Biz

7.2. Thị trường hoạt động

Cho đến ngày 31/03/2026, PVcomBank hiện có gần 110 chi nhánh và phòng giao dịch, hệ thống được liên kết với mạng lưới ATM liên ngân hàng trên toàn quốc, mang tới dịch vụ tận tâm, sản phẩm chất lượng và giải pháp tài chính ưu việt cho hàng triệu khách hàng cá nhân, khách hàng doanh nghiệp.

Có trên 3,6 triệu khách hàng đã sử dụng dịch vụ của PVcomBank. PVcomBank đã thiết lập một hệ thống dịch vụ toàn diện nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của khách hàng.

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

8.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của PVcomBank năm gần nhất và đến quý gần nhất như sau:

Bảng 7: Kết quả hoạt động kinh doanh của PVcomBank qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				Hợp nhất			
	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Quý I/2026	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Quý I/2026
Tổng tài sản	224.117.609	260.990.245	16%	272.758.633	225.834.577	263.457.033	17%	276.416.588
Vốn chủ sở hữu	10.669.645	11.784.540	10%	12.349.219	10.888.933	12.255.646	13%	12.922.309
Tổng thu nhập hoạt động (TOI)	7.169.876	10.975.595	53%	1.677.531	7.397.740	11.549.883	56%	1.846.444
Thu nhập lãi thuần	3.423.968	3.452.064	1%	1.147.815	3.503.467	3.529.056	1%	1.181.135
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	1.023.366	209.374	80%	73.419	1.151.766	352.105	69%	109.065
Lãi/lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(142.073)	62.153	N/A	1.456	(141.971)	62.153	N/A	1.456
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	270.323	171.960	(36)%	130.306	285.158	190.488	(33)%	135.000
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	1.969.600	135.107	(93)%	255.757	1.969.447	129.613	(93)%	265.758
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29.481	60.885	107%	35.154	31.519	62.978	100%	36.236
Lãi thuần từ hoạt động khác	595.211	6.884.052	1.057%	33.624	598.354	7.223.490	1.107%	117.794

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Riêng lẻ				Hợp nhất			
	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Quý I/2026	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Quý I/2026
Chi phí hoạt động	(4.196.338)	(5.015.652)	20%	(1.013.891)	(4.446.690)	(5.282.762)	19%	(1.066.489)
Tổng lợi nhuận trước thuế	150.247	1.400.030	832%	564.679	126.733	1.703.854	1.244%	679.717
%LNTT/TOI	2,1%	12,8%	509%	33,7%	1,7%	14,8%	761%	36,8%
Lợi nhuận sau thuế	150.247	1.135.507	656%	564.679	118.894	1.386.469	1.066%	659.806
%LNST/TOI	2,1%	10,3%	394%	33,7%	1,6%	12,0%	647%	35,7%
CAR (tỷ lệ an toàn vốn)	8,21%	8,10%	(1,34%)	8,20%	8,31%	8,21%	(1%)	8,28%
Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản	0,07%	0,44%	549%	0,21%	0,05%	0,53%	900%	0,24%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu	1,41%	9,64%	584%	4,57%	1,09%	11,31%	936%	5,11%
Tỷ lệ trả cổ tức	-	-	-	-	-	-	-	-

(Nguồn: BCTC riêng, hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán; BCTC riêng, hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán; BCTC riêng, hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Trong giai đoạn năm 2024 – 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của PVcomBank ghi nhận tăng trưởng về quy mô và lợi nhuận. Tổng tài sản hợp nhất của Ngân hàng tăng 17%, đạt 263.457 tỷ đồng vào năm 2025, vốn chủ sở hữu tăng 13% đạt 12.256 tỷ đồng.

Tổng thu nhập hoạt động của PVcomBank năm 2025 tăng trưởng 56% so với năm 2024, đạt 11.550 tỷ đồng. Trong đó, thu nhập lãi thuần tăng nhẹ 1%. Năm 2025, lãi thuần từ hoạt động khác tăng mạnh so với cùng kỳ năm ngoái (tăng 1.107%, tương đương 6.625 tỷ đồng). Nguyên nhân chủ yếu là do trong năm 2025, Ngân hàng đã tái cấu trúc danh mục tài sản sinh lời nên thu thuần từ kinh doanh tăng mạnh, đồng thời tăng cường trích lập dự phòng rủi ro tín dụng nhằm nâng cao chất lượng tài sản. Cụ thể, Ngân hàng thu được các khoản nợ đã xử lý rủi ro (2.711 tỷ đồng) và thu từ bán tài sản gán nợ cho đối tác (3.737 tỷ đồng). Trong đó, khoản thu từ bán tài sản gán nợ cho đối tác để xử lý nợ này đến từ các hợp đồng chuyển nhượng cổ phần với tổng giá trị chuyển nhượng là 5.586 tỷ đồng. Trong khi đó, hoạt động kinh doanh chứng khoán ghi nhận sự giảm mạnh, với lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư và chứng khoán kinh doanh giảm 93% và 33%.

Năm 2025, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 1.704 tỷ đồng, tăng 1.244% so với năm trước. Nhờ đẩy mạnh công tác thu hồi nợ và tối ưu hóa danh mục tài sản nắm giữ,

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ngân hàng ghi nhận mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế rõ rệt so với năm 2024. Cụ thể lợi nhuận sau thuế đạt 1.386 tỷ đồng, tăng 1.066% tương đương 1.268 tỷ đồng so với năm 2024. Các chỉ tiêu hiệu quả sinh lời cũng được cải thiện đáng kể, với ROA tăng từ 0,05% lên 0,53% và ROE từ 1,09% lên 11,31%.

Đến Quý I năm 2026, quy mô hoạt động của PVcomBank tiếp tục mở rộng với tổng tài sản hợp nhất đạt 276.417 tỷ đồng và vốn chủ sở hữu hợp nhất đạt 12.922 tỷ đồng. Tổng thu nhập hoạt động hợp nhất của Ngân hàng đạt 1.846 tỷ đồng, trong đó chủ yếu đến từ thu nhập lãi thuần đạt 1.181 tỷ đồng, chiếm khoảng 64% tổng thu nhập hoạt động. Hoạt động đầu tư chứng khoán ghi nhận kết quả với lãi thuần từ chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư lần lượt đạt 135 tỷ đồng và 266 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt tương ứng 680 tỷ đồng và 660 tỷ đồng. Về các chỉ tiêu hiệu quả, ROA đạt 0,24% và ROE đạt 5,11% trong Quý I/2026.

8.2. Chuẩn mực và hệ thống kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất của PVcomBank được lập và trình bày theo quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29/04/2004 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng Việt Nam theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18/04/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các Văn bản sửa đổi, bổ sung Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN và Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN được ban hành bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bao gồm: Thông tư số 10/2014/TT-NHNN ngày 20/03/2014, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014, Thông tư số 22/2017/TT-NHNN ngày 29/12/2017 và Thông tư 27/2021/TT-NHNN ngày 31/12/2021; Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất đối với Báo cáo tài chính hợp nhất.

- Các chính sách kế toán riêng áp dụng theo Đề án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020:

Từ năm 2015, Ngân hàng đã áp dụng các kiến nghị trong Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt (“Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020”) như sau:

i. Thực hiện các biện pháp xử lý nợ và giữ nguyên nhóm nợ như đã phân loại tại ngày 30 tháng 09 năm 2015 đối với nhóm khách hàng Vinashin, Vinalines, nhóm khách hàng liên quan đến cổ đông cũ của Ngân hàng TMCP Phương Tây - đơn vị hợp nhất thành Ngân hàng và nhóm khách hàng trước đây chưa được xác định kỳ hạn trả nợ hợp lý;

ii. Xử lý các khoản đầu tư kế thừa từ Ngân hàng TMCP Phương Tây theo lộ trình từ năm 2015 đến năm 2024;

iii. Được thực hiện cho vay trả lãi đối với nhóm khách hàng trước đây xác định kỳ hạn trả nợ chưa phù hợp trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật và các điều kiện nêu trong Đề án tái cơ cấu;

iv. Chấp thuận về nguyên tắc lộ trình xử lý giảm tỷ lệ góp vốn vượt 11% vốn điều lệ tại một số doanh nghiệp trong giai đoạn 2016 – 2018;

v. Sử dụng các Quỹ từ lợi nhuận sau thuế để xử lý các tổn thất tài chính từ trước khi hợp nhất;

vi. Đối với nhóm khách hàng Vinashin, Vinalines, bán nguyên trạng một số khoản nợ cho VAMC, không thực hiện trích lập dự phòng bổ sung, đồng thời thoả lãi dự thu trong 10 năm theo khả năng tài chính của Ngân hàng;

vii. Trích lập dự phòng cho trái phiếu đặc biệt do VAMC phát hành trong thời hạn 10 năm kể từ ngày phát hành trái phiếu dựa vào khả năng tài chính của Ngân hàng.

Các chính sách thuộc Đề án tái cơ cấu được Ngân hàng áp dụng theo lộ trình thực hiện cho đến hết năm 2024. Theo đó, cho đến hết ngày 31/12/2024, Ngân hàng không phân loại nợ, trích lập dự phòng và thoả lãi dự thu theo quy định đối với các khoản thuộc Đề án tái cơ cấu nêu trên.

- Các chính sách kế toán riêng áp dụng theo Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Ngân hàng giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030:

Thực hiện Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/07/2017 (“QĐ 1058”) của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 – 2020”, trên cơ sở tiếp thu ý kiến chỉ đạo của các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện Đề án tái cơ cấu PVcomBank giai đoạn 2016 – 2020 bổ sung theo QĐ 1058, Ngân hàng đã thực hiện chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện Phương án Cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu của Ngân hàng giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 (“Phương án cơ cấu lại”) và gửi tới Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào các ngày 15/11/2018, ngày 15/08/2019, ngày 17/04/2020, ngày 04/06/2020, ngày 30/11/2020, ngày 16/04/2021, ngày 29/06/2021 và ngày 26/07/2022.

Đến thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất, Ngân hàng đã cập nhật bổ sung Phương án cơ cấu lại theo Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/06/2022 (“QĐ 689”) của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021-2025” và gửi tới Cơ quan Thanh tra Giám sát Ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vào ngày 18/09/2023, ngày 29/12/2023, ngày 25/04/2024, ngày 01/08/2025, ngày 31/10/2025 và lần gần nhất là ngày 13/11/2025. Theo đó, Ngân hàng đề xuất được áp dụng một số chính sách đặc thù sau:

i. Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ Ngân hàng trong việc phê duyệt hồ sơ tái cấp vốn từ trái phiếu đặc biệt VAMC, hồ sơ phát triển mạng lưới và các hồ sơ cấp phép khác, tương tự cơ chế đã được phê duyệt tại Đề án hợp nhất và Đề án tái cơ cấu;

ii. Duy trì lợi nhuận để lại mỗi năm ở mức độ phù hợp để tạo niềm tin và hình ảnh tốt trong mắt khách hàng và đối tác;

Ngân hàng tiếp tục thực hiện các biện pháp để có thể thu hồi/xử lý nợ xấu/nợ tiềm ẩn nợ xấu như sau:

- + Thu hồi nợ xấu đối với các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại;
- + Bán nợ cho đối tác;

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- + Bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ;
- + Sử dụng lợi nhuận từ bán tài sản, bán nợ, thu từ lãi đã thoái ngoại bảng và thu từ hoàn nhập dự phòng để xử lý rủi ro trích lập dự phòng bổ sung/thoái lãi dự thu đối với các khoản nợ còn lại thuộc Phương án cơ cấu lại.

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/05/2026
1	Cho vay khách hàng	10.530.481	4.980.519	2.347.577
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(98.446)	(519.768)	(422.669)
3	Mua nợ	15.993	-	-
4	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	1.950.008	430.999	253.051
5	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	5.089.227	2.147.352	1.764.916
6	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(199.236)	-	-
7	Đầu tư dài hạn khác	251.404	251.404	217.701
8	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(223.067)	(223.025)	(189.308)
9	Các khoản phải thu	754.260	679.607	679.607
10	Các khoản lãi, phí phải thu	14.163.955	4.221.989	1.631.267
11	Tài sản có khác	936.662	705.359	705.359
12	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(535.966)	(740.805)	(728.304)
	Tổng cộng	32.635.275	11.933.631	6.259.197

Tại ngày 31/12/2025, Ngân hàng chưa phân loại nợ, trích lập dự phòng, thoái lãi dự thu đầy đủ đối với một số khoản được đề cập nêu trên. Trong năm 2026, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, Ngân hàng đã thực hiện một số biện pháp: bán nợ, thu hồi nợ, bán tài sản thu hồi nợ, thoái lãi dự thu. Ngân hàng vẫn đang tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp nêu trên đảm bảo các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại được trích lập dự phòng và thoái lãi dự thu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

8.3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025. Ý kiến của đơn vị kiểm toán như sau:

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán đối với Báo cáo tài chính

hợp nhất của Ngân hàng năm 2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán đối với Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng năm 2025:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Các vấn đề cần nhấn mạnh

Các vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng năm 2025:

“Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất đến các vấn đề sau:

1. Như Ngân hàng trình bày tại Thuyết minh số 3.3 - Các chính sách kế toán riêng áp dụng theo Đề án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 -- 2020, cho đến hết ngày 31/12/2024, Ngân hàng đã áp dụng một số chính sách kế toán riêng để thực hiện các biện pháp xử lý tài chính liên quan đến việc phân loại nợ, trích lập dự phòng, thoái lui dự thu theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020 đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ tướng Chính phủ.

Như Ngân hàng đã trình bày tại Thuyết minh số 3.4, đến ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ngân hàng tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý đối với các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại đã đệ trình lên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm: bán nợ, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thu hồi nợ, trích lập dự phòng và thoái lui dự thu. Việc thực hiện các biện pháp này phụ thuộc vào các điều kiện không chắc chắn trong tương lai có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi cũng như lợi ích kinh tế của các khoản mục liên quan thuộc Phương án cơ cấu lại.

2. Ngoài các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Đề án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020 và các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại, Ngân hàng còn một số khoản nợ và khoản phải thu có rủi ro tín dụng nhất định (chi tiết tại Thuyết minh số 10 - Cho vay khách hàng, Thuyết minh số 13.1 - Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và Thuyết minh số 17.2 - Các khoản phải thu, ghi chú số 10 của Báo cáo tài chính hợp nhất), tồn tại các yếu tố có thể ảnh hưởng tới tính không chắc chắn của việc thu hồi

được lợi ích kinh tế trong tương lai của các khoản mục liên quan của Ngân hàng.”

Các vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng năm 2025:

“Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính riêng đến các vấn đề sau:

1. Như Ngân hàng trình bày tại Thuyết minh số 3.3 - Các chính sách kế toán riêng áp dụng theo Đề án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020, cho đến hết ngày 31/12/2024, Ngân hàng đã áp dụng một số chính sách kế toán riêng để thực hiện các biện pháp xử lý tài chính liên quan đến việc phân loại nợ, trích lập dự phòng, thoái lui dự thu theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2016 – 2020 đã được phê duyệt bởi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Thủ tướng Chính phủ.

Như Ngân hàng đã trình bày tại Thuyết minh số 3.4, đến ngày lập Báo cáo tài chính riêng, Ngân hàng tiếp tục triển khai các biện pháp xử lý đối với các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại đã đệ trình lên Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, bao gồm: bán nợ, bán tài sản bảo đảm để thu hồi nợ, thu hồi nợ, trích lập dự phòng và thoái lui dự thu. Việc thực hiện các biện pháp này phụ thuộc vào các điều kiện không chắc chắn trong tương lai có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hồi cũng như lợi ích kinh tế của các khoản mục liên quan thuộc Phương án cơ cấu lại.

2. Ngoài các khoản nợ được giữ nguyên nhóm nợ theo Đề án tái cơ cấu Ngân hàng giai đoạn 2016 – 2020 và các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại, Ngân hàng còn một số khoản nợ và khoản phải thu có rủi ro tín dụng nhất định (chi tiết tại Thuyết minh số 10 - Cho vay khách hàng, Thuyết minh số 13.1 - Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán và Thuyết minh số 17.2 - Các khoản phải thu, ghi chú số 10 của Báo cáo tài chính riêng), tồn tại các yếu tố có thể ảnh hưởng tới tính không chắc chắn của việc thu hồi được lợi ích kinh tế trong tương lai của các khoản mục liên quan của Ngân hàng.”

Liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh đối với Báo cáo tài chính của Ngân hàng nêu trên, PVcomBank hiện vẫn đang tích cực thực hiện các nội dung trong Phương Án cơ cấu lại, đến ngày 31/12/2025 các kết quả đạt được như sau:

- Đối với mục tiêu: Nâng cao chất lượng tài sản và năng lực tài chính:
- + Tập trung xử lý nợ xấu, tiềm ẩn xấu và tái cơ cấu danh mục tín dụng: Tổng giá trị xử lý/thu hồi nợ trong năm 2025 là 28.726 tỷ đồng.
- + Nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu theo quy định.
- + Phát triển kinh doanh mới trên cơ sở an toàn, hiệu quả, hỗ trợ cho hoạt động xử lý/thu hồi nợ: Tăng trưởng tín dụng năm 2025 của PVcomBank là 27,69% và tỷ lệ nợ xấu nội bảng báo cáo NHNN đến 31/12/2025 là 2,43%.
- Đối với mục tiêu: Xử lý dứt điểm các tồn tại của các Kết luận Thanh tra, Báo cáo kiểm toán: Năm 2025, PVcomBank đã hoàn thành và xin đóng 01 kết luận thanh tra hội sở chính từ năm 2012; còn 4 kết luận thanh tra, PVcomBank đã xử lý, khắc phục thêm được một số nội dung mới.
- Đối với mục tiêu: Không chia cổ tức dưới mọi hình thức trong giai đoạn thực hiện

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

tái cơ cấu: Trong giai đoạn tái cơ cấu từ năm 2013 đến nay PVcomBank không thực hiện chia cổ tức.

- Đối với mục tiêu: Xử lý các tồn tại, vi phạm, rủi ro trong hoạt động:
- + Về năng lực quản trị, điều hành: Đã xây dựng các công cụ để đánh giá năng lực nhận diện, đo lường và cảnh báo sớm rủi ro.
- + Về triển khai áp dụng Basel II: Tiến hành rà soát quy định và thực hiện tính toán thử nghiệm tỷ lệ an toàn vốn theo Thông tư số 14.
- + Về năng lực công nghệ thông tin và chất lượng báo cáo số liệu: Tập trung triển khai Hồ dữ liệu DataLake trên nền tảng Amazon Web Services (AWS), ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) phục vụ phát triển kinh doanh, ngân hàng số và quản trị rủi ro.
- + Về việc niêm yết/đăng ký giao dịch cổ phiếu trên thị trường chứng khoán: Đang thực hiện.
- + Về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu của cổ đông theo quy định pháp luật: Phối hợp với cổ đông để thực hiện theo quy định của pháp luật.
- + Về việc đa dạng hóa danh mục khách hàng tiền gửi, khách hàng tiền vay theo hướng thu hút nhiều các khách hàng nhỏ lẻ, đảm bảo giảm tỷ lệ các khách hàng tiền gửi có số dư lớn (trên 50 tỷ) và khách hàng vay tiền có giá trị 5% vốn tự có xuống dưới 20%: Tăng CASA, phát triển bán chéo sản phẩm và đa dạng hóa danh mục cho vay.
- + Về khắc phục các tồn tại trong giám sát, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, công nghệ thông tin và chế độ báo cáo: Đang xây dựng cơ chế giám sát, phân quyền chặt chẽ cùng chế tài hợp lý để đảm bảo việc quản trị rủi ro.
- Đối với mục tiêu: Nhóm mục tiêu theo định hướng cơ cấu toàn ngành:
- + Hệ thống công nghệ thông tin và ngân hàng số của PVcomBank đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu phục vụ hoạt động kinh doanh, nghiệp vụ và công tác quản trị hiện hành.
- + Tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập: Năm 2025, PVcomBank quyết liệt thực hiện hoạt động tái cơ cấu, đẩy mạnh thu hồi, xử lý nợ xấu, vì vậy tỷ trọng thu nhập khác ngoài dịch vụ tăng cao so với dự kiến làm giảm tỷ trọng của hoạt động dịch vụ phi tín dụng.

9. Vị thế của công ty trong ngành

- Vị thế của Công ty:

Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam là ngân hàng thương mại cổ phần hoạt động tại Việt Nam với quy mô tài sản đạt mức 263.457 tỷ đồng (Tại ngày 31/12/2025 theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán của PVcomBank). Trải qua quá trình hình thành và phát triển, PVcomBank đã từng bước củng cố vị thế trên thị trường, duy trì hoạt động ổn định và xây dựng được nền tảng khách hàng đa dạng, bao gồm cả khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp.

Ngân hàng có lợi thế từ cơ cấu cổ đông, đặc biệt là sự tham gia của cổ đông lớn là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam, qua đó tạo điều kiện thuận

lợi trong việc phát triển khách hàng doanh nghiệp, đặc biệt trong các lĩnh vực năng lượng và công nghiệp.

Bên cạnh đó, PVcomBank đang triển khai mạnh mẽ chuyển đổi số, đầu tư vào hạ tầng công nghệ và nâng cao trải nghiệm khách hàng, từ đó từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh. Ngân hàng cũng ghi nhận sự tăng trưởng tích cực về số lượng khách hàng và mở rộng mạng lưới hoạt động gồm 109 điểm giao dịch trên toàn quốc. PVcomBank được đánh giá là ngân hàng có vị thế ổn định, đang trong quá trình tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động nhằm cải thiện vị thế cạnh tranh.

- Triển vọng phát triển của ngành:

Ngành ngân hàng Việt Nam được đánh giá có triển vọng tăng trưởng tích cực trong trung và dài hạn, gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu vốn của nền kinh tế. Trong giai đoạn gần đây, tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống được định hướng ở mức khoảng 14% – 16%/năm, phản ánh nhu cầu vốn lớn từ khu vực doanh nghiệp và cá nhân trong bối cảnh nền kinh tế duy trì mức tăng trưởng GDP khoảng 6% – 7%/năm.

Xu hướng chuyển đổi số trong lĩnh vực ngân hàng đang diễn ra mạnh mẽ, với tỷ lệ giao dịch trên kênh số tại nhiều ngân hàng đạt trên 80% – 90% tổng số giao dịch. Việc ứng dụng công nghệ như trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn (Big Data) và điện toán đám mây đang góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm chi phí và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ tài chính.

Tuy nhiên, ngành ngân hàng cũng đối mặt với một số thách thức, bao gồm áp lực kiểm soát nợ xấu (đặc biệt liên quan đến lĩnh vực bất động sản), xu hướng thu hẹp biên lãi ròng (NIM), cũng như sự cạnh tranh ngày càng gia tăng giữa các ngân hàng. Bên cạnh đó, các yêu cầu về tuân thủ Basel II, Basel III và nâng cao năng lực quản trị rủi ro tiếp tục đặt ra áp lực đối với các tổ chức tín dụng.

Nhìn chung, với nền tảng kinh tế vĩ mô ổn định, dư địa phát triển tài chính còn lớn và quá trình hiện đại hóa hệ thống ngân hàng đang được đẩy mạnh, ngành ngân hàng Việt Nam được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững trong giai đoạn tới.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Số lượng người lao động của Công ty

Bảng 8: Số lượng người lao động của Công ty tại ngày 31/03/2026

STT	Phân loại theo trình độ	Tổng số nhân sự (người)
1	Đại học, Trên Đại học	4.839
2	Cao đẳng	356
3	Trung cấp, sơ cấp	46
4	Lao động phổ thông	123
	Tổng cộng	5.364

(Nguồn: PVcomBank)

10.2. Chế độ làm việc

- Thời giờ làm việc

+ Người lao động được bố trí làm việc 08 giờ/ngày theo các khung giờ hoặc theo ca (các khung giờ và ca làm việc có thể được thay đổi theo quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ), phù hợp với yêu cầu công việc và/hoặc theo nguyện vọng của Người lao động, đảm bảo thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các chế độ khác theo đúng quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

+ Việc làm thêm giờ được thực hiện theo đúng quy định hiện hành của pháp luật và của PVcomBank tại từng thời kỳ.

- Thời giờ nghỉ ngơi

+ Người lao động được nghỉ hàng tuần 1,5 ngày: Nửa ngày thứ 7 và ngày chủ nhật. Người sử dụng lao động có thể sắp xếp cho Người lao động nghỉ hàng tuần vào các ngày khác trong tuần nhưng phải đảm bảo tối thiểu 1,5 ngày trong một tuần. Trường hợp do đặc thù công việc không sắp xếp được thời gian nghỉ hàng tuần thì Người sử dụng lao động sắp xếp cho Người lao động được nghỉ bình quân 01 (một) tháng ít nhất 06 ngày.

+ Người lao động được nghỉ phép hàng năm theo thời gian thực tế làm việc trong năm và thâm niên công tác (đối với các chức danh nhân viên thủ quỹ, kiểm ngân được nghỉ thêm mỗi năm 02 ngày phép ngoài các ngày nghỉ phép được hưởng theo quy định của Nhà nước).

+ Người lao động được nghỉ lễ, tết; nghỉ việc riêng; nghỉ không hưởng lương; nghỉ trong giờ làm việc, chế độ nghỉ khác (nếu có) theo quy định của Nhà nước, Nội quy lao động và Thỏa ước lao động tập thể của PVcomBank trong từng thời kỳ.

10.3. Chính sách đào tạo

- Cán bộ nhân viên của Ngân hàng được cử/được phép tham gia các chương trình đào tạo trong và ngoài nước bằng nguồn kinh phí dành cho đào tạo của Ngân hàng hoặc được Ngân hàng hỗ trợ về các thủ tục đào tạo.

- Cán bộ nhân viên thuộc các công ty thành viên PVcomBank được tham dự các khóa đào tạo do PVcomBank chi trả chi phí.

10.4. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

- Chính sách lương, thưởng

+ PVcomBank áp dụng cơ chế chi trả lương, thưởng gắn với hiệu quả công việc, đảm bảo nguyên tắc trả lương theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng cá nhân và từng chức danh. Ngân hàng xây dựng các chính sách lương khuyến khích nhằm thúc đẩy kinh doanh, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

+ Song song đó, các chương trình thi đua kinh doanh được triển khai theo từng thời kỳ với tiêu chí rõ ràng, gắn với mục tiêu hoạt động, qua đó thực hiện khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích nổi bật.

+ Ngân hàng đồng thời thực hiện rà soát, điều chỉnh chính sách lương, thưởng trên cơ sở tham chiếu mặt bằng thị trường và kết quả hoạt động, nhằm nâng cao tính cạnh tranh và phù hợp với định hướng phát triển trong từng giai đoạn.



- **Chính sách trợ cấp, phúc lợi**

Với giá trị cốt lõi “Con người là tài sản trân quý”, PVcomBank xây dựng hệ thống phúc lợi toàn diện, kết hợp giữa hỗ trợ vật chất và chăm lo đời sống tinh thần. Các chế độ phụ cấp đa dạng được áp dụng linh hoạt theo đặc thù công việc. Ngân hàng chú trọng chăm sóc sức khỏe thông qua khám định kỳ, bảo hiểm và các chương trình hỗ trợ thiết thực cho CBNV và gia đình. Đồng thời, các chính sách tri ân cán bộ lâu năm, hỗ trợ tài chính trong các sự kiện quan trọng (CBNV kết hôn, sinh con, ...), quà tặng các dịp lễ, sinh nhật, hỗ trợ chi phí gửi trẻ và khuyến khích giới thiệu nhân sự chất lượng ... góp phần tạo dựng sự an tâm, gắn bó lâu dài của người lao động.

- **Vinh danh và ghi nhận thành tích**

PVcomBank xây dựng văn hóa ghi nhận dựa trên sự minh bạch và tôn trọng giá trị đóng góp của mỗi cá nhân. Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc hoặc sáng kiến cải tiến được vinh danh kịp thời thông qua các chương trình thi đua, khen thưởng và được ưu tiên trong các cơ hội phát triển như thăng tiến, quy hoạch cán bộ. Bên cạnh đó, các chính sách tri ân cán bộ có thâm niên cũng được duy trì nhằm ghi nhận sự cống hiến bền bỉ.

- **Gắn kết nội bộ và phát triển văn hóa doanh nghiệp**

PVcomBank chú trọng xây dựng môi trường làm việc gắn kết thông qua các hoạt động nghỉ mát, thể thao, sự kiện nội bộ và chương trình dành cho CBNV vào các dịp đặc biệt. Các hoạt động này không chỉ tạo sự gắn kết mà còn hỗ trợ lan tỏa các giá trị văn hóa và định hướng chung của Ngân hàng.

- **Môi trường làm việc**

PVcomBank định hướng xây dựng môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, minh bạch và tạo điều kiện để người lao động chủ động trong công việc. Ngân hàng từng bước hoàn thiện các điều kiện làm việc, cơ chế phối hợp và chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao hiệu quả công việc. Ngân hàng triển khai nhiều chính sách hỗ trợ thiết thực như giảm giờ làm đối với CBNV nữ mang thai, bổ sung ngày nghỉ trong các trường hợp đặc biệt, hỗ trợ CBNV nuôi con nhỏ... Qua đó góp phần tạo dựng môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng và tạo điều kiện để người lao động yên tâm gắn bó lâu dài.

- **Phát triển nghề nghiệp – Tạo dựng tương lai**

PVcomBank chú trọng xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho người lao động thông qua việc gắn kết chặt chẽ giữa đánh giá hiệu quả công việc, ghi nhận thành tích và các cơ hội thăng tiến. Ngân hàng tập trung phát hiện, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhân sự nòng cốt, đồng thời khuyến khích đổi mới sáng tạo trong công việc. Các chính sách nhân sự được triển khai đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững của Ngân hàng và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

11. Chính sách cổ tức

Trong thời gian qua, PVcomBank tập trung mọi nguồn lực để xây dựng và thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

năm 2030 (“PACCL”) theo chỉ đạo của Chính phủ tại Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 08/6/2022 về Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 (Quyết định 689) và Công văn thông qua PACCL của NHNN số 10991/NHNN-QLGS ngày 12/12/2025.

Theo đó, một trong năm mục tiêu chính của PACCL là không chia cổ tức dưới mọi hình thức trong giai đoạn thực hiện tái cơ cấu. PVcomBank sẽ tập trung mọi nguồn lực tài chính để tạo nguồn xử lý tài sản xấu/tiềm ẩn xấu còn tồn đọng trong giai đoạn tái cơ cấu; giữ lại lợi nhuận hàng năm ở mức hợp lý nhằm tạo niềm tin cho khách hàng, đối tác và thu hút các nhà đầu tư mới; tuy nhiên không chia cổ tức dưới mọi hình thức, để đảm bảo sự phát triển ổn định và lợi ích lâu dài của cổ đông.

12. Tình hình tài chính trong năm gần nhất và đến quý gần nhất

- Tình hình công nợ (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)
- + Các khoản phải thu:

Bảng 9: Các khoản phải thu của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Các khoản phải thu	8.725.853	12.069.081	6.907.791
2	Các khoản lãi, phí phải thu	27.290.583	19.616.146	21.975.803
3	Tài sản có khác	2.532.628	2.535.566	2.525.768
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	(1.203.233)	(1.397.599)	(1.382.653)
	Tổng cộng	37.345.831	32.823.194	30.026.709

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 10: Các khoản phải thu của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Các khoản phải thu	7.786.957	11.400.471	6.095.414
2	Các khoản lãi, phí phải thu	27.499.688	19.575.050	21.923.895
3	Tài sản có khác	2.513.434	2.455.312	2.446.639
4	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	(1.089.760)	(1.281.396)	(1.268.895)
	Tổng cộng	36.710.319	32.149.437	29.197.053

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

+ Các khoản phải trả:

Bảng 11: Các khoản phải trả của PVcomBank (Hợp nhất)*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	62.007	4.600.436	9.292.722
2	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	14.616.835	14.480.530	20.707.212
3	Tiền gửi của khách hàng	170.100.756	201.548.159	203.803.730
4	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	52.568
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	503	468	468
6	Phát hành giấy tờ có giá	25.149.994	25.198.982	25.204.683
7	Các khoản nợ khác	5.015.549	5.372.812	4.432.896
	Tổng cộng	214.945.644	251.201.387	263.494.279

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 12: Các khoản phải trả của PVcomBank (Riêng)*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước	62.007	4.600.436	9.292.722
2	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	13.816.135	13.401.711	18.917.216
3	Tiền gửi của khách hàng	169.681.153	200.575.483	202.946.722
4	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	-	52.568
5	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	503	468	468
6	Phát hành giấy tờ có giá	25.080.095	25.129.083	25.134.683
7	Các khoản nợ khác	4.808.071	5.498.524	4.065.035
	Tổng cộng	213.447.964	249.205.705	260.409.414

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Dư nợ cho vay khách hàng
- + Cho vay khách hàng:

Bảng 13: Cho vay khách hàng của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	114.286.886	151.124.607	154.747.821
2	Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá	3.956	-	-
3	Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	798.179	1.579	1.509
4	Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	3.726	1.619	1.619
5	Cấp tín dụng khác	-	523.909	758.529
6	Nợ cho vay được khoan hồng và nợ chờ xử lý	1.588	3.878	3.878
	Tổng cộng	115.094.335	151.655.592	155.513.356

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 14: Cho vay khách hàng của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Cho vay các tổ chức kinh tế, cá nhân trong nước	113.431.588	149.622.075	153.074.999
2	Cho vay chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá	3.956	-	-
3	Cho vay bằng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư	798.179	1.579	1.509
4	Cho vay đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài	3.726	1.619	1.619
5	Cấp tín dụng khác	-	523.909	758.529
	Tổng cộng	114.237.449	150.149.182	153.836.656

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

+ Chất lượng nợ cho vay:

Bảng 15: Chất lượng nợ cho vay của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	109.710.521	146.078.350	149.866.266
2	Nợ cần chú ý	1.785.440	1.090.095	1.134.958
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	339.104	553.641	545.098
4	Nợ nghi ngờ	674.706	714.587	669.626
5	Nợ có khả năng mất vốn	2.584.564	3.218.919	3.297.408
	Tổng cộng	115.094.335	151.655.592	155.513.356

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 16: Chất lượng nợ cho vay của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Nợ đủ tiêu chuẩn	108.855.223	144.575.818	148.193.444
2	Nợ cần chú ý	1.785.440	1.090.095	1.134.958
3	Nợ dưới tiêu chuẩn	339.104	553.641	545.098
4	Nợ nghi ngờ	674.706	714.587	669.626
5	Nợ có khả năng mất vốn	2.582.976	3.215.041	3.293.530
	Tổng cộng	114.237.449	150.149.182	153.836.656

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

+ Dư nợ theo thời gian:

Bảng 17: Dư nợ theo thời gian của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Nợ ngắn hạn	16.906.272	21.237.467	21.178.640
2	Nợ trung hạn	47.263.702	72.411.771	74.400.145
3	Nợ dài hạn	50.924.361	58.006.354	59.934.571
	Tổng cộng	115.094.335	151.655.592	155.513.356

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 18: Dư nợ theo thời gian của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Nợ ngắn hạn	15.886.650	19.731.057	19.501.940
2	Nợ trung hạn	47.426.438	72.411.771	74.400.145
3	Nợ dài hạn	50.924.361	58.006.354	59.934.571
	Tổng cộng	114.237.449	150.149.182	153.836.656

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

- Tiền gửi của khách hàng

Bảng 19: Tiền gửi của khách hàng tại PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	12.366.272	17.815.517	15.930.149
	<i>Bằng VND</i>	<i>11.152.461</i>	<i>15.887.496</i>	<i>14.241.742</i>
	<i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>1.213.811</i>	<i>1.928.021</i>	<i>1.688.407</i>
2	Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	157.520.170	183.508.161	187.510.530
	<i>Bằng VND</i>	<i>146.121.825</i>	<i>172.335.563</i>	<i>176.561.724</i>
	<i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>11.398.345</i>	<i>11.172.598</i>	<i>10.948.806</i>
3	Tiền gửi vốn chuyên dùng	29	226	226
4	Tiền gửi ký quỹ	214.285	224.255	362.825
	Tổng cộng	170.100.756	201.548.159	203.803.730

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 20: Tiền gửi của khách hàng tại PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Tiền, vàng gửi không kỳ hạn	11.521.669	16.832.841	14.711.030
	<i>Bằng VND</i>	<i>10.307.858</i>	<i>14.904.820</i>	<i>13.022.623</i>
	<i>Bằng ngoại tệ</i>	<i>1.213.811</i>	<i>1.928.021</i>	<i>1.688.407</i>
2	Tiền, vàng gửi có kỳ hạn	157.945.170	183.518.161	187.872.641

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
	<i>Bảng VND</i>	<i>146.546.825</i>	<i>172.345.563</i>	<i>176.923.835</i>
	<i>Bảng ngoại tệ</i>	<i>11.398.345</i>	<i>11.172.598</i>	<i>10.948.806</i>
3	Tiền gửi vốn chuyên dùng	29	226	226
4	Tiền gửi ký quỹ	214.285	224.255	362.825
	Tổng cộng	169.681.153	200.575.483	202.946.722

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

- Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên của Đại Hội đồng cổ đông.

Bảng 21: Số dư các quỹ của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Quỹ đầu tư phát triển	428.339	431.085	431.085
2	Quỹ dự phòng tài chính	351.494	338.317	338.317
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	150.270	160.828	160.828
4	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	7.813	7.813	7.813
	Tổng cộng Quỹ của tổ chức tín dụng	937.916	938.043	938.043

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 22: Số dư các quỹ của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Quỹ đầu tư phát triển	427.153	427.152	427.152
2	Quỹ dự phòng tài chính	345.981	335.551	335.551
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	144.783	155.341	155.341
	Tổng cộng Quỹ của tổ chức tín dụng	917.917	918.044	918.044

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

- Các khoản phải nộp theo luật định và việc tuân thủ quy định pháp luật

Bảng 23: Thuế và các khoản nộp nhà nước theo quy định pháp luật của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	86.904	36.401	9.772
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.154	261.155	19.907
3	Thuế thu nhập cá nhân	28.499	57.054	22.321
4	Lệ phí môn bài	-	-	-
5	Thuế nhà thầu	-	-	123
6	Các khoản phí, lệ phí khác	-	1.732	-
	Tổng cộng	118.557	356.342	52.123

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 24: Thuế và các khoản nộp nhà nước theo quy định pháp luật của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Thuế giá trị gia tăng	86.705	7.076	2.417
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	(42.782)	221.054	-
3	Thuế thu nhập cá nhân	24.708	52.715	17.557
4	Lệ phí môn bài	-	-	-
5	Thuế nhà thầu	-	-	-
6	Các khoản phí, lệ phí khác	(525)	(525)	(525)
	Tổng cộng	68.106	280.320	19.449

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

- Nêu các sự kiện có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 25: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026	Ghi chú
1. Tổng tài sản	225.834.577	263.457.033	276.416.588	

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026	Ghi chú
2. Nợ phải trả	214.945.644	251.201.387	263.494.279	
3. Chỉ tiêu về vốn				
- Tổng vốn chủ sở hữu	10.888.933	12.255.646	12.922.309	
- Tỷ lệ an toàn vốn (%)	8,31%	8,21%	8,28%	
4. Chất lượng tài sản				
- Tỷ lệ nợ quá hạn	3,82%	3,00%	2,85%	
- Tỷ lệ nợ xấu	2,55%	2,43%	2,29%	
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	75%	80%	86%	
5. Lợi nhuận sau thuế	118.894	1.386.469	659.806	

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC hợp nhất quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 26: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026	Ghi chú
1. Tổng tài sản	224.117.609	260.990.245	272.758.633	
2. Nợ phải trả	213.447.964	249.205.705	260.409.414	
3. Chỉ tiêu về vốn				
- Tổng vốn chủ sở hữu	10.669.645	11.784.540	12.349.219	
- Tỷ lệ an toàn vốn (%)	8,21%	8,10%	8,20%	
4. Chất lượng tài sản				
- Tỷ lệ nợ quá hạn	3,82%	3,00%	2,85%	
- Tỷ lệ nợ xấu	2,55%	2,43%	2,29%	
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	74%	80%	86%	
5. Lợi nhuận sau thuế	150.247	1.135.507	564.679	

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán, BCTC riêng quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

13. Tài sản cố định

13.1. Tài sản cố định hữu hình

Bảng 27: Tài sản cố định hữu hình của PVcomBank năm 2025 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	MMTB, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng
Nguyên giá	384.097	204.898	674.609	2.094	1.265.698
Hao mòn tài sản cố định	(107.337)	(124.777)	(507.297)	(2.094)	(741.505)
Giá trị còn lại	276.760	80.121	167.312	-	524.193

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của PVcomBank)

Bảng 28: Tài sản cố định hữu hình của PVcomBank năm 2025 (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải	MMTB, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng
Nguyên giá	384.097	190.183	640.907	2.094	1.217.281
Hao mòn tài sản cố định	(107.338)	(117.512)	(479.883)	(2.094)	(706.827)
Giá trị còn lại	276.759	72.671	161.024	-	510.454

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán của PVcomBank)

13.2. Tài sản cố định vô hình

Bảng 29: Tài sản cố định vô hình của PVcomBank năm 2025 (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
Nguyên giá	336.818	370.103	3.969	710.890
Hao mòn lũy kế	-	(269.849)	(3.969)	(273.818)
Giá trị còn lại	336.818	100.254	-	437.072

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của PVcomBank)

Bảng 30: Tài sản cố định vô hình của PVcomBank năm 2025 (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Tài sản cố định vô hình khác	Tổng
Nguyên giá	336.818	334.483	2.878	674.179
Hao mòn lũy kế	-	(235.787)	(2.878)	(238.665)
Giá trị còn lại	336.818	98.696	-	435.514

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán của PVcomBank)

14. Các dự án của Công ty

Không có

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Bảng 31: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVcomBank năm 2026

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2026 (*)		% tăng giảm so với số thực hiện năm 2025	
	Hợp nhất	Ngân hàng mẹ	Hợp nhất	Ngân hàng mẹ
Doanh thu ¹	21.702	21.073,50	(29%)	(29%)
Lợi nhuận trước thuế (**)	114,3	80	(93%)	(94%)
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	0,53%	0,30%	(91%)	(94%)
Tỷ lệ Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu	0,74%	0,54%	(95%)	(95%)
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-	-

(Nguồn: PVcomBank)

(*): Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nói trên đã được Đại Hội đồng cổ đông thông qua theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 số 11867/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2026 của PVcomBank.

(**): Trong bối cảnh môi trường kinh doanh năm 2026 được dự báo tiếp tục đối mặt với nhiều rủi ro và thách thức từ các yếu tố bất định của thị trường tài chính – ngân hàng, những bất ổn địa chính trị toàn cầu, biến động giá năng lượng và áp lực lạm phát, PVcomBank xây dựng kế hoạch kinh doanh theo định hướng thận trọng, bảo đảm tính khả thi và chủ động ứng phó với các biến động của thị trường. Theo đó, các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận năm 2026 được xây dựng thấp hơn mức thực hiện năm 2025.

- Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã đề ra, PVcomBank phát huy các kết quả đã đạt được năm 2025 và tập trung triển khai năm nhóm giải pháp trọng tâm trong năm 2026, cụ thể như sau:

- + Thứ nhất, phát triển kinh doanh an toàn, hiệu quả và bền vững thông qua tăng trưởng tín dụng chọn lọc, cá nhân hóa sản phẩm, tối ưu chi phí huy động vốn, nâng cao CASA (Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn) và kiểm soát chất lượng tín dụng.
- + Thứ hai, nâng cao hiệu quả dịch vụ và mở rộng hệ sinh thái đối tác bằng cách đa

¹ Công thức tính Doanh thu = Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự + Thu phí dịch vụ + Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối + Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh + Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư + Thu nhập từ hoạt động khác + Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

dạng hóa sản phẩm phi tín dụng, hợp tác sâu rộng trong các lĩnh vực POS, thương mại điện tử, bảo hiểm, chuyển tiền quốc tế, đưa ra giải pháp chuyên biệt cho từng phân khúc khách hàng.

+ Thứ ba, tăng cường quản trị rủi ro và tuân thủ với hệ thống quản trị chủ động chuẩn quốc tế, đẩy mạnh tự động hóa kiểm soát và ứng dụng công nghệ vào phê duyệt tín dụng, cảnh báo sớm.

+ Thứ tư, tối ưu hóa vận hành, số hóa quy trình và rút ngắn thời gian ra mắt sản phẩm nhờ chuẩn hóa, tự động hóa, phát triển đội Agile/Squad, số hóa các nghiệp vụ cốt lõi.

+ Thứ năm, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, hoàn thiện chính sách đãi ngộ, tăng cường đào tạo kỹ năng số và lan tỏa văn hóa đổi mới trong toàn hệ thống.

Trong năm 2026, đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, Ngân hàng đã thực hiện một số biện pháp: Bán nợ, thu hồi nợ, bán tài sản thu hồi nợ, thoái lãi dự thu. Ngân hàng vẫn đang tiếp tục tích cực thực hiện các biện pháp nêu trên đảm bảo các khoản nợ thuộc Phương án cơ cấu lại được trích lập dự phòng và thoái lãi dự thu theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam².

16. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của công ty

- Thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn: Không có
- Thông tin về cam kết bảo lãnh:

Bảng 32: Cam kết bảo lãnh của PVcomBank (Hợp nhất)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Bảo lãnh vay vốn	-	-	-
Bảo lãnh khác	6.561.654	19.528.363	20.185.890

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 33: Cam kết bảo lãnh của PVcomBank (Riêng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Bảo lãnh vay vốn	-	-	-
Bảo lãnh khác	6.561.654	19.528.363	20.185.890

(Nguồn: BCTC riêng năm 2024, năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

- Cam kết giao dịch hối đoái:

² Theo Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của PVcomBank.

Bảng 34: Cam kết giao dịch hối đoái của PVcomBank (Hợp nhất)*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Cam kết mua ngoại tệ	8.180.106	522.300	3.141.315
Cam kết bán ngoại tệ	8.298.803	4.805.160	261.570
Cam kết giao dịch hoán đổi	25.476.260	43.824.501	36.701.250
Cam kết giao dịch hối đoái	41.955.169	49.151.961	40.104.135

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và và BCTC hợp nhất Quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

Bảng 35: Cam kết giao dịch hối đoái của PVcomBank (Riêng)*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Cam kết mua ngoại tệ	8.180.106	522.300	3.141.315
Cam kết bán ngoại tệ	8.298.803	4.805.160	261.570
Cam kết giao dịch hoán đổi	25.476.260	43.824.501	36.701.250
Cam kết giao dịch hối đoái	41.955.169	49.151.961	40.104.135

(Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

- Thông tin về thuê hoạt động: Công ty đang thuê văn phòng theo các hợp đồng thuê hoạt động. Tại ngày 31/12/2024, 31/12/2025 và ngày 31/03/2026, các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

Bảng 36: Thuê hoạt động của PVcomBank*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Đến 1 năm	26.342	35.090	27.089
Trên 1 – 5 năm	334.833	615.509	636.892
Trên 5 năm	451.362	13.760	13.330
Tổng cộng	812.537	664.359	677.311

(Nguồn: PVcomBank)

17. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Về tầm nhìn dài hạn, PVcomBank hướng tới trở thành ngân hàng thương mại cổ phần có vai trò quan trọng trong hệ thống tài chính – ngân hàng, phát huy lợi thế trong các hệ sinh thái khách hàng chiến lược, trong đó có hệ sinh thái liên quan đến Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, qua đó tạo nền tảng ổn định cho tăng trưởng và phát triển bền vững. Ngân hàng định hướng gắn tăng trưởng với các ngành kinh tế chủ lực như năng lượng, công nghiệp, hạ tầng và các vùng kinh tế trọng điểm; từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh theo chuẩn mực quốc tế, hướng tới mô hình ngân hàng hiện đại, hoạt động an toàn, hiệu quả.

Trong giai đoạn 2026 – 2030, PVcomBank định hướng duy trì tốc độ tăng trưởng phù hợp với định hướng của Ngân hàng Nhà nước và điều kiện thị trường, đồng thời nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả hoạt động. Ngân hàng định vị là đối tác tài chính tin cậy, cung cấp các giải pháp tài chính – ngân hàng toàn diện, lấy khách hàng làm trung tâm, tập trung vào các phân khúc mục tiêu và các lĩnh vực kinh tế trọng điểm, trên cơ sở phát huy thế mạnh về hệ sinh thái và năng lực triển khai.

Định hướng chiến lược của Ngân hàng được triển khai thông qua các trụ cột trọng yếu sau:

- Khách hàng và hệ sinh thái

Tập trung phát triển khách hàng cá nhân và doanh nghiệp theo các phân khúc mục tiêu, gắn với các hệ sinh thái khách hàng trọng điểm. Đối với khách hàng cá nhân, Ngân hàng ưu tiên nhóm khách hàng có thu nhập ổn định, khách hàng trung lưu và khá giả, đặc biệt là các cán bộ nhân viên thuộc các doanh nghiệp, tổ chức trong hệ sinh thái; cung cấp các giải pháp tài chính phù hợp theo nhu cầu từng phân khúc, hướng tới gia tăng mức độ gắn kết và giá trị vòng đời khách hàng. Đối với khách hàng doanh nghiệp, Ngân hàng tập trung vào các doanh nghiệp, dự án và chuỗi giá trị trong các lĩnh vực trọng điểm có tiềm năng tăng trưởng cao và gắn với hệ sinh thái khách hàng của Ngân hàng, bao gồm năng lượng, y tế, giáo dục, xây lắp và dệt may; đồng thời mở rộng có chọn lọc sang các doanh nghiệp phù hợp với định hướng phát triển, cung cấp các giải pháp tài chính toàn diện và phù hợp đặc thù từng ngành. Ngân hàng đẩy mạnh khai thác hiệu quả các hệ sinh thái khách hàng hiện hữu, tăng cường liên kết và hợp tác, qua đó mở rộng quy mô hoạt động, nâng cao hiệu quả kinh doanh và củng cố nền tảng tăng trưởng bền vững.

- Công nghệ và dữ liệu

Đầu tư phát triển nền tảng công nghệ hiện đại, nâng cao năng lực số hóa và khả năng tích hợp hệ thống; tăng cường khai thác dữ liệu phục vụ ra quyết định, cá nhân hóa sản phẩm dịch vụ và nâng cao trải nghiệm khách hàng; đồng thời bảo đảm an toàn, bảo mật hệ thống.

- **Vận hành và hiệu quả**

Chuẩn hóa, tinh gọn và tối ưu hóa quy trình vận hành theo hướng tập trung và tự động hóa; nâng cao năng suất lao động, kiểm soát chi phí và cải thiện chất lượng dịch vụ; tăng cường phối hợp liên đơn vị, hướng tới vận hành hiệu quả và linh hoạt.

- **Quản trị và điều hành**

Tăng cường năng lực quản trị và điều hành, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị; nâng cao hiệu quả triển khai chiến lược và khả năng thích ứng với biến động của thị trường.

- **Quản trị rủi ro**

Nâng cao năng lực quản trị rủi ro theo hướng chủ động, gắn kết chặt chẽ với hoạt động kinh doanh; hoàn thiện hệ thống quy trình, công cụ và mô hình nhằm kiểm soát rủi ro hiệu quả, bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.

- **Nguồn nhân lực**

Phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng với chuyển đổi; tăng cường thu hút, đào tạo và giữ chân nhân tài, xây dựng môi trường làm việc hiệu quả và gắn kết.

Bên cạnh đó, Ngân hàng triển khai các chương trình, sáng kiến trọng điểm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy tăng trưởng bền vững và cải thiện hiệu quả hoạt động, tập trung vào chuyển đổi số, phát triển sản phẩm theo phân khúc khách hàng mục tiêu và tối ưu hóa mô hình vận hành.

Ngân hàng hướng tới tăng trưởng quy mô hoạt động gắn với nâng cao chất lượng tài sản và hiệu quả kinh doanh; duy trì các tỷ lệ an toàn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước; đồng thời từng bước cải thiện các chỉ tiêu hiệu quả như tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR), lợi nhuận và năng suất lao động, phù hợp với điều kiện thị trường và định hướng phát triển của Ngân hàng.

18. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty

Trong quá trình hoạt động kinh doanh ngân hàng, PVcomBank đã khởi kiện một số khách hàng tại các Tòa án có thẩm quyền để đưa ra yêu cầu thanh toán nợ, xử lý tài sản bảo đảm. Đây là một trong các phương thức, biện pháp xử lý, thu hồi các khoản nợ xấu, nợ tiềm ẩn rủi ro được thực hiện thông thường trong hoạt động kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam và không gây bất lợi nghiêm trọng đến hoạt động chung của PVcomBank cũng như khả năng thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo cam kết của PVcomBank. Một số vụ khởi kiện như: Quyết định số 23/2025/DS-ST ngày 20/6/2025 của TAND quận Cầu Giấy – Thành phố Hà Nội; Quyết định số 02/2025/DS-ST ngày 16/9/2025 của TAND Khu vực 7 – Nghệ An; Quyết định số 11/2025/DSST ngày 19/8/2025 của TAND Khu vực 83 – Bắc Ninh ... Các sự kiện này đều được PVcomBank thực hiện công bố thông tin theo quy định trên hệ thống IDS của UBCKNN, website của Ngân hàng. Hoạt động này của PVcomBank đã thể hiện việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và quản lý của Cơ quan quản lý Nhà nước đối với hoạt động tín dụng, trong

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

đó có PVcomBank. Về cơ bản, hướng xử lý, cơ chế xử lý của Cơ quan quản lý Nhà nước trong các sự kiện đều đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của PVcomBank.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

Bảng 37: Danh sách Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đình Lâm	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Nguyễn Khuyến Nguồn	Thành viên Hội đồng quản trị
3	Trịnh Hữu Hiền	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Đoàn Minh Mẫn	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ngô Ngọc Quang	Thành viên Hội đồng quản trị
6	Nguyễn Hoàng Nam	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
7	Mai Kim Hoàng	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

(Nguồn: PVcomBank)

1.1. Ông Nguyễn Đình Lâm – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Đình Lâm
- Năm sinh: 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân
- + Cử nhân Pháp luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1998 – 07/2004	Công ty liên doanh Xây dựng VIC, Bộ Xây dựng	Chuyên viên
07/2004 – 04/2005	Xí nghiệp phát triển Công nghệ và hạ tầng, Công ty Xây dựng số 4, Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội	Giám đốc
04/2005 – 03/2006	Công ty xây dựng số 4, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội	Phó Tổng Giám đốc
03/2006 – 08/2007	Công trình nhà máy Xi măng Nghi Sơn - Thanh Hóa, Tổng Công ty xây dựng Hà Nội	Giám đốc
08/2007 – 02/2008	Tổng Công ty Cổ phần Điện	Phó Tổng Giám đốc

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	lực Dầu khí	
02/2008 – 12/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
01/2009 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
10/2013 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 288.036.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 32,004% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 36.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,004%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 288.000.000 cổ phần (Đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam), chiếm tỷ lệ 32,00%.
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Nguyễn Đình Lâm và người có liên quan của Ông Nguyễn Đình Lâm: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	2.138.400.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.2. Ông Nguyễn Khuyến Nguồn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Khuyến Nguồn
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
 - + Thạc sĩ Quản lý và tài chính, Birmingham City University
 - + Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1996 – 12/2000	Petronas Carigali (PVEP)	Chuyên viên kế toán
01/2001 – 05/2002	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên kế toán
06/2002 – 01/2004	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng kế toán
01/2004 – 06/2005	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng KTKSNB
06/2005 – 02/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng KTKSNB
02/2006 – 05/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng Dịch vụ và tín dụng cá nhân
05/2006 – 09/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng thu xếp vốn và tín dụng doanh nghiệp
09/2006 – 01/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
01/2009 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT
10/2013 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên HĐQT

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 180.001.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,00013% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 1.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00013%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 180.000.000 cổ phần (Đại diện cho Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam), chiếm tỷ lệ 20,00%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Tên cá nhân	Số CCCD	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Ngô Mai Anh	020178002696	Hà Nội	3.600	0,00%	Vợ

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Nguyễn Khuyến Nguồn và người có liên quan của Ông

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Nguyễn Khuyến Nguồn: Không có

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	1.425.600.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.3. Ông Trịnh Hữu Hiền – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trịnh Hữu Hiền
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- + Cử nhân Ngân hàng, Học viện Ngân hàng
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1990 – 12/1991	Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn	Nhân viên phòng tín dụng
01/1992 – 12/1993	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Kế toán trưởng – Chi nhánh Quảng Ninh
01/1994 – 12/1997	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Trưởng phòng kinh doanh – Chi nhánh Quảng Ninh
01/1998 – 12/1999	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Chuyên viên phòng kinh doanh – Chi nhánh Hà Nội
01/2000 – 12/2004	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Trưởng phòng kinh doanh – Chi nhánh Hà Nội
01/2005 – 07/2005	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Giám đốc chi nhánh – Chi nhánh Đồng Đa
08/2005 – 10/2006	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Phó Giám đốc chi nhánh Hà Nội kiêm Giám đốc Chi nhánh Đồng Đa
11/2006 – 12/2007	Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam	Giám đốc chi nhánh – Chi nhánh Đồng Đa
01/2008 – 12/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2009 – 01/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
02/2011 – 08/2012	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn
08/2012 – 03/2013	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Quyền Tổng Giám đốc
03/2013 – 09/2013	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Thành viên HĐQT
10/2013 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên HĐQT

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Trịnh Hữu Hiền và người có liên quan của Ông Trịnh Hữu Hiền: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao, tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	1.425.600.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.4. Ông Đoàn Minh Mẫn – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Đoàn Minh Mẫn
- Năm sinh: 1958
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh
- Kinh nghiệm công tác:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1978 – 06/1984	Xí nghiệp dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	Kế toán
07/1984 – 03/1993	Công ty Dịch vụ Dầu khí Vũng Tàu	Kế toán trưởng
04/1993 – 09/1999	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam; Xí nghiệp cảng dịch vụ dầu khí Vũng Tàu - PTSC	Phó phòng Tài chính kế toán kiêm Kế toán trưởng
10/1999 – 05/2005	Ban Quản lý dự án toà nhà số 1-5 Lê Duẩn, thành phố Hồ Chí Minh	Kế toán trưởng
06/2005 – 11/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc PVFC Vũng Tàu; PVFC Hồ Chí Minh
11/2011 – 08/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó tổng Giám đốc
08/2013 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT
10/2013 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên HĐQT
05/2023 – Đến nay	Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	Thành viên HĐQT độc lập

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT độc lập tại Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 3.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 3.480 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0004%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Tên cá nhân	Số CCCD	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Trần Thị Thọ Xuân	079150016471	TP. Hồ Chí Minh	1.560	0,0002%	Vợ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên cá nhân	Số CCCD	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
2	Đoàn Thị Ngọc Quyên	079182034361	TP. Hồ Chí Minh	1.560	0,0002%	Con đẻ

(Nguồn: PVcomBank)

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Đoàn Minh Mẫn và người có liên quan của Ông Đoàn Minh Mẫn: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao, tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	1.425.600.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

1.5. Ông Ngô Ngọc Quang – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Ngô Ngọc Quang
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Cử nhân Tài chính tín dụng, Đại học Tài chính kế toán
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
03/2002 – 01/2005	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên tín dụng doanh nghiệp Hồ Chí Minh
02/2005 – 05/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Tổ trưởng tổ thu xếp vốn và tín dụng doanh nghiệp Hồ Chí Minh
06/2006 – 08/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trợ lý Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
09/2006 – 06/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng tín dụng các tổ chức kinh tế
07/2007 – 08/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng, phụ trách phòng đầu tư dự án Hồ Chí Minh

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2008 – 03/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng, phụ trách phòng đầu tư Chi nhánh Hồ Chí Minh
03/2009 – 07/2012	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng đầu tư Chi nhánh Hồ Chí Minh
07/2012 – 08/2012	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh
08/2012 – 09/2013	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Phó Tổng Giám đốc
10/2013 – 29/6/2017	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối KHDNL
30/6/2017 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên HĐQT
01/2026 – Đến nay	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
2018 – Đến nay	Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì	Thành viên HĐQT

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam
- + Thành viên HĐQT tại Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0001%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Ngô Ngọc Quang và người có liên quan của Ông Ngô Ngọc Quang: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	1.425.600.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1.6. Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Nam
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Cử nhân Luật kinh tế, Đại học Luật Hà Nội
- + Cử nhân Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/1997 – 01/2006	Tổng Công ty Khai thác Cảng hàng không miền Bắc	Chuyên viên/Tổ trưởng Tổ dự án – Phòng kế hoạch đầu tư
02/2004 – 01/2006	Công ty Dịch vụ hàng không (thuộc Tổng Công ty Khai thác Cảng hàng không miền Bắc)	Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp
02/2006 – 02/2007	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Tổ phó Tổ khách hàng Doanh nghiệp lớn, Khối khách hàng Doanh nghiệp
02/2007 – 11/2007	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Phụ trách phòng Giải pháp tài chính, Sở Giao dịch
11/2007 – 08/2009	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	Trưởng phòng Thẩm định các dự án trung và dài hạn, Khối Tín dụng và Quản trị rủi ro
08/2009 – 10/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Ban Tín dụng kiêm Giám đốc Ban Tín dụng; Trưởng Ban Chiến lược
08/2009 – 05/2010	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Ban Tín dụng
05/2010 – 03/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Ban Tín dụng kiêm Phụ trách Trung tâm Giám sát tín dụng và Xử lý nợ
03/2011 – 11/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc Ban Tín dụng và chịu trách nhiệm điều hành Ban Giám sát tín dụng và Xử lý nợ
11/2011 – 09/2012	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng Ban Chiến lược và Đổi mới doanh nghiệp kiêm Trưởng Ban Tín dụng
09/2012 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng Ban Chiến lược và Đổi mới doanh nghiệp

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2013 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Quản trị rủi ro kiêm Trưởng ban Chiến lược
07/2014 – 12/2015	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Khối Quản trị rủi ro
12/2015 – 06/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc thường trực, nhận ủy quyền điều hành của Tổng Giám đốc
06/2016 – 11/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Quyền Tổng Giám đốc
21/11/2016 – 07/2017	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Tổng Giám đốc
07/2017 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Nguyễn Hoàng Nam và người có liên quan của Ông Nguyễn Hoàng Nam: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	4.444.917.700	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1.7. Ông Mai Kim Hoàng – Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

- Họ và tên: Mai Kim Hoàng
- Năm sinh: 1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Kinh tế Quốc dân
- + Cử nhân Kinh tế, Đại học Nông nghiệp 1 Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1992 – 09/2001	Trạm Mỹ Văn - Trung tâm khảo kiểm nghiệm giống cây trồng TW	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
09/2001 – 04/2002	CTCP xây dựng và trang trí nội thất Bạch Đằng	Chuyên viên Kế toán tổng hợp
04/2002 – 12/2002	CTCP xây dựng và trang trí nội thất Bạch Đằng	Phó Phòng Tài chính Kế toán
12/2002 – 12/2004	CTCP xây dựng và trang trí nội thất Bạch Đằng	Phó Phòng Tài chính Kế toán kiêm Trưởng Ban Kiểm soát
12/2004 – 04/2007	CTCP Đầu tư và Du lịch Bạch Đằng	Kế toán trưởng kiêm
12/2002 – 12/2007	CTCP Xây dựng và Trang trí nội thất Bạch Đằng	Trưởng Ban kiểm soát
04/2007 – 12/2007	CTCP Chứng Khoán Hà Thành	Phó Giám đốc Công ty
12/2007 – 06/2008	CTCP Chứng Khoán Hà Thành	Phó Giám đốc Công ty
06/2008 – 07/2018	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Tài chính Dầu khí	Phó Giám đốc Công ty
08/2018 – 08/2018	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc Khối Quản lý và Tái cấu trúc tài sản
09/2018 – 02/2019	Công ty Xuân Cầu Tây Ninh và Bình Dương thuộc Xuân Cầu Holding	Giám đốc Công ty
02/2019 – 03/2020	Kinh doanh tự do	Kinh doanh tự do
03/2020 – 06/2021	Bệnh viện Đại Học Quốc Gia Hà Nội	Trưởng Ban Kế Toán
06/2021 – 03/2023	Kinh doanh tự do	Kinh doanh tự do

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2023 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chung Việt Nam	Thành viên HĐQT độc lập

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Mai Kim Hoàng và người có liên quan của Ông Mai Kim Hoàng: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	1.425.600.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có

1.8. Cơ cấu các tiểu ban của Hội đồng quản trị

- **Cơ cấu nhân sự của Ủy ban Nhân sự:**
 - + Chủ tịch ủy ban: Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - + Ủy viên thường trực: Tổng giám đốc;
 - + Ủy viên:
 - 01 Thành viên HĐQT;
 - 01 Thành viên HĐQT độc lập;
 - + Thư ký ủy ban: Giám đốc Khối QTNL
- **Cơ cấu nhân sự của Ủy ban Tín dụng:**
 - + Chủ tịch ủy ban: Chủ tịch HĐQT;
 - + Các ủy viên:
 - 01 Thành viên HĐQT;
 - Tổng giám đốc;
 - Giám đốc Khối có hồ sơ trình;
 - Giám đốc Khối Tái thẩm và phê duyệt.
 - + Thư ký ủy ban:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- **Cơ cấu nhân sự tại Ủy ban Quản lý rủi ro:**
- + Chủ tịch ủy ban: 01 Thành viên HĐQT;
- + Ủy viên thường trực: 01 Thành viên HĐQT;
- + Ủy viên:
 - Thành viên HĐQT độc lập;
 - Giám đốc Khối QTRR;
 - Ủy viên không có quyền biểu quyết: Trưởng ban kiểm soát và Giám đốc Khối Pháp chế.
- **Cơ cấu nhân sự của Ủy ban xử lý rủi ro:**
- + Chủ tịch ủy ban: Chủ tịch HĐQT;
- + Các ủy viên:
 - 02 Thành viên HĐQT
 - Tổng giám đốc;
 - Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản;
 - Giám đốc Khối Quản trị rủi ro;
 - Trưởng ban kiểm soát;
 - Kế toán trưởng;
 - Giám đốc Khối có hồ sơ trình ủy ban (nếu có).
- + Thư ký ủy ban.
- **Cơ cấu nhân sự của Ủy ban Tái cơ cấu và xử lý nợ:**
- + Các thành viên của Ủy ban 1:
 - 02 Thành viên HĐQT (trong đó có 01 thành viên là Chủ tịch Ủy ban, 01 thành viên là Ủy viên;
 - Tổng giám đốc: Ủy viên thường trực;
 - Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản;
 - Giám đốc Khối có hồ sơ trình Ủy ban (Nếu có);
 - Giám đốc Khối Tái thẩm và phê duyệt.
- + Các thành viên của Ủy ban 2:
 - Chủ tịch Ủy ban 2: Thành viên HĐQT (Không đồng thời là Chủ tịch Ủy ban tín dụng);
 - Tổng Giám đốc;
 - Giám đốc Khối Quản lý và tái cấu trúc tài sản.
- **Cơ cấu nhân sự của Hội đồng thi đua khen thưởng:**
- + Chủ tịch Hội đồng: Chủ tịch HĐQT;
- + Phó Chủ tịch thường trực: Tổng Giám đốc;
- + Ủy viên thường trực, thư ký: Giám đốc Khối QTNNL/Người được giao phụ trách khối QTNNL;
- + Ủy viên Hội đồng:
 - Chủ tịch Công đoàn;
 - Trưởng các Đơn vị thuộc Hội sở và Đơn vị thành viên.

2. Ban kiểm soát

Bảng 38: Danh sách Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Văn Nghị	Trưởng Ban kiểm soát
2	Đào Văn Chung	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Thị Hương Nga	Thành viên Ban kiểm soát
4	Phạm Thanh Nam	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: PVcomBank)

2.1. Ông Triệu Văn Nghị – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Triệu Văn Nghị
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Cử nhân Kế toán doanh nghiệp, Học viện Tài chính
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2005 – 08/2008	Deloitte Việt Nam	Kiểm toán viên
08/2008 – 08/2010	Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ	Chuyên viên kế toán tài chính
09/2010 – 12/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Kiểm toán viên chính
01/2012 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Kiểm toán viên chính 1
10/2013 – 12/2015	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trưởng phòng Kiểm toán 4, Ban kiểm toán nội bộ
01/2016 – 09/2017	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Trưởng kiểm toán nội bộ, Ban kiểm toán nội bộ
09/2017 – 04/2018	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc Khối pháp chế và tuân thủ
05/2018 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trưởng Ban kiểm soát

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Triệu Văn Nghị và người có liên quan của Ông Triệu Văn Nghị: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	1.363.500.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.2. Ông Đào Văn Chung – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Đào Văn Chung
- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Cử nhân Luật Kinh tế, Đại học Công nghệ và Quản lý Hữu nghị
- + Kỹ sư Kinh tế Dầu khí, Đại học Mỏ – Địa chất Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
07/2004 – 01/2005	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên tín dụng – Phòng Thu xếp vốn và Tín dụng Doanh nghiệp
01/2005 – 12/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Tổ trưởng Tổ Tư vấn và Thu xếp vốn – Phòng Thu xếp vốn và Tín dụng doanh nghiệp
01/2007 – 05/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Thủ thách Phó Phòng Thẩm định Độc lập -- Phòng Thẩm định Độc lập
05/2007 – 07/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng và Đầu tư – Phòng Quản lý Rủi ro Tín dụng và Đầu tư
07/2007 – 04/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ PVFC kiêm Trưởng Ban kiểm soát PVFC Invest – Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
04/2008 – 02/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Ban Thẩm định kiêm TP Thẩm định 1 – Ban

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
		Thẩm định
02/2011 – 04/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc, Phụ trách Ban Thẩm định kiêm TP Thẩm định 1 – Ban Thẩm định
04/2011 – 11/2011	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc, Phụ trách Ban Thẩm định – Ban Thẩm định
11/2011 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Trưởng ban, phụ trách Ban Giám sát Tín dụng và xử lý nợ – Ban Giám sát Tín dụng và xử lý nợ
10/2013 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó ban, phụ trách Ban Giám sát tín dụng và xử lý nợ – Khối Pháp chế và Xử lý nợ
15/07/2014 – 06/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trợ lý HĐQT về chuyên môn – Văn phòng HĐQT
06/2016 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Đào Văn Chung và người có liên quan của Ông Đào Văn Chung: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	945.000.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.3. Bà Nguyễn Thị Hương Nga – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hương Nga

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Năm sinh: 1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- + Cử nhân Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1999 – 12/2001	Công ty tư vấn xây dựng dân dụng VN	Nhân viên thu ngân
01/2002 – 12/2003	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên tín dụng
01/2004 – 02/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng Phòng Giao dịch 10
03/2006 – 06/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng tín dụng cá nhân
07/2007 – 07/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc ban quản lý vốn và tài sản
08/2008 – 09/2010	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng quản lý Chi nhánh Sài Gòn
10/2010 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Chi nhánh Sài Gòn
10/2013 – 06/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc PVcomBank Sài Gòn
06/2014 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Bà Nguyễn Thị Hương Nga và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hương Nga: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	945.000.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

2.4. Ông Phạm Thanh Nam – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thanh Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
 - + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Nam Columbia, Hoa Kỳ
 - + Cử nhân Luật Kinh tế, Đại học Luật Hà Nội
 - + Cử nhân Kế toán, Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2000 – 05/2001	Công ty điện tử Hà Nội	Kế toán viên
05/2001 – 02/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên – Phòng Quản lý dòng tiền
02/2006 – 12/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng giao dịch số 11 – Phòng Giao dịch số 11, Phòng Dịch vụ & Tín dụng cá nhân
01/2007 – 07/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Thủ trưởng phó phòng – Phòng Giao dịch TT Láng Hạ
07/2007 – 12/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng Giao dịch TT Láng Hạ – Phòng Giao dịch TT Láng Hạ
01/2008 – 01/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Ban Thu xếp vốn và tín dụng DN – Ban Thu xếp vốn & Tín dụng doanh nghiệp
01/2009 – 03/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc phụ trách Ban Thu xếp vốn và tín dụng DN – Ban Thu xếp vốn & Tín dụng doanh nghiệp

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
04/2009 – 01/2012	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc, Phụ trách Ban Tín dụng – Ban Tín dụng
01/2012 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó giám đốc trung tâm giao dịch HO
10/2013 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó giám đốc trung tâm giao dịch HO
07/2014 – 04/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc PVcomBank HO
04/2016 – 11/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó giám đốc trung tâm quản lý tín dụng
11/2016 – 10/2017	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trưởng phòng Quản lý tín dụng khách hàng cá nhân
10/2017 – 07/2020	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trưởng kiểm toán nội bộ
07/2020 – 04/2023	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Trưởng Kiểm toán nội bộ
04/2023 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Thành viên Ban kiểm soát

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Phạm Thanh Nam và người có liên quan của Ông Phạm Thanh Nam: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Thù lao (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	945.000.000	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3. Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Bảng 39: Danh sách Ban Điều hành và Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Hoàng Nam	Tổng Giám đốc
2	Dương Xuân Quang	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Việt Hà	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Thị Linh Chi	Phó Tổng Giám đốc
6	Đặng Thế Hiển	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Thúy Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
8	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng

(Nguồn: PVcomBank)

3.1. Ông Nguyễn Hoàng Nam – Tổng Giám đốc (Thông tin tại mục 1.6 ở trên)

3.2. Ông Dương Xuân Quang – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Dương Xuân Quang
- Năm sinh: 1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học Quốc tế RMIT
- + Cử nhân Kế toán bảo hiểm, Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1994 – 12/2001	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam)	Chuyên viên ban Kiểm toán nội bộ
01/2002 – 12/2008	Công ty liên doanh điều hành chung Cầu long JOC	Giám đốc tài chính
01/2009 – 06/2009	Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (Nay là Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam)	Phó ban tài chính kế toán

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2009 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
10/2013 – 09/2017	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Phụ trách hoạt động thu xếp vốn của Khối KHDNL
09/2017 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc KHDNL

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Dương Xuân Quang và người có liên quan của Ông Dương Xuân Quang: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	3.554.599.375	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.3. Ông Nguyễn Việt Hà – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Việt Hà
- Năm sinh: 1976
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
 - + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học University of Miami, Hoa Kỳ
 - + Cử nhân Kinh tế đối ngoại, Đại học Ngoại thương
- Kinh nghiệm công tác:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2002 – 06/2003	Indochina Capital	Chuyên viên cao cấp
07/2003 – 12/2004	Indochina Capital	Phó Chủ tịch
01/2005 – 05/2005	Indochina Capital	Giám đốc
05/2005 – 12/2008	CTCP Chứng khoán Mekong	Tổng Giám đốc
05/2009 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng ban Đầu tư và tư vấn tài chính
10/2013 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phụ trách Khối Nguồn vốn và thị trường tài chính
07/2014 – 01/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc khối nguồn vốn và thị trường tài chính
12/2015 – 01/2026	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
01/2016 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng giám đốc kiêm Giám đốc khối nguồn vốn và thị trường tài chính

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Nguyễn Việt Hà và người có liên quan của Ông Nguyễn Việt Hà: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	3.509.512.300	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.4. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Anh Tuấn
- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
 - + Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Đại học University of Applied Sciences and Arts Northwestern Switzerland
 - + Cử nhân Marketing, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Năng lực chuyên môn: Có kinh nghiệm trong lĩnh vực bảo hiểm, đầu tư và tài chính doanh nghiệp, từng tham gia điều hành chủ chốt và xây dựng các đơn vị kinh doanh. Có năng lực trong quản lý hoạt động đầu tư, phát triển sản phẩm và mở rộng kinh doanh.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/1997 – 09/2002	Công ty Bảo hiểm Dầu khí	Trưởng nhóm khí điện đạm, phòng Bảo hiểm kỹ thuật và phi hàng hải
09/2002 – 08/2003	Công ty Bảo hiểm Dầu khí	Phó Giám đốc Chi nhánh Miền Trung
08/2003 – 12/2003	Công ty Bảo hiểm Dầu khí	Phó trưởng phòng Bảo hiểm Hàng hải
12/2003 – 10/2005	Công ty Bảo hiểm Dầu khí	Trưởng phòng Marketing
10/2005 – 04/2007	Công ty Bảo hiểm Dầu khí	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng
04/2007 – 06/2007	Công ty Bất động sản Bảo hiểm Dầu khí	Trưởng ban Ban thành lập Công ty Bất động sản Bảo hiểm Dầu khí
06/2007 – 10/2007	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	Giám đốc Công ty Bảo hiểm Dầu khí Thăng long, Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Dầu khí

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2007 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
10/2013 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Khối Đầu tư
07/2014 – 10/2017	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối Đầu tư
10/2017 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc
03/2016 – Đến nay	CTCP Chứng khoán dầu khí	Chủ tịch HĐQT

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:
- + Chủ tịch HĐQT tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 1 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty:

STT	Tên tổ chức	Số giấy phép hoạt động	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	CTCP Chứng khoán Dầu khí	26/UBCK-GP ngày 19/12/2006	Hà Nội	1	0,00	

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Nguyễn Anh Tuấn và người có liên quan của Ông Nguyễn Anh Tuấn:

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Đối tác thực hiện giao dịch	Mối quan hệ với Ông Nguyễn Anh Tuấn	Số hợp đồng	Ngày ký	Loại giao dịch	Giá trị giao dịch ³ (Triệu đồng)	Điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch HĐQT	259/2025/CKDK-PVCB và Phụ lục 01 đính kèm	16/07/2025	Dịch vụ tư vấn các thủ tục về chứng khoán, quản trị doanh nghiệp đối với PVcomBank trong hoạt động trên thị trường chứng khoán	450	Hợp đồng có thời hạn 12 tháng kể từ ngày ký, hoặc khi các bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ của hợp đồng, tùy điều kiện nào đến trước	Hội đồng quản trị thông qua tại nghị quyết số 14334/NQ-PVB ngày 09/07/2025

(Nguồn: PVcomBank)

+ Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác: Không có

³ Chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và giá trị giao dịch theo phụ lục 01 đính kèm hợp đồng số 259/2025/CKDK-PVCB.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.5. Bà Nguyễn Thị Linh Chi – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Thị Linh Chi
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
 - + Thạc sĩ Tài chính ngân hàng, Đại học ESCP – EAP & Paris Dauphine, Cộng hòa Pháp
 - + Cử nhân Luật, Đại học Luật Hà Nội
 - + Cử nhân Ngoại ngữ, Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
11/2000 – 06/2002	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên DVUT – Phòng Dịch vụ uỷ thác
07/2002 – 06/2005	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Tổ trưởng Tổ tư vấn và thu xếp vốn – Tổ tư vấn và thu xếp vốn
06/2005 – 02/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng Thu xếp vốn và tín dụng doanh nghiệp – Phòng Thu xếp vốn và tín dụng doanh nghiệp
02/2006 – 12/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng QLV Uỷ thác đầu tư – Phòng QLV Uỷ thác đầu tư
12/2006 – 04/2007	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng QLV Uỷ thác đầu tư – Phòng QLV Uỷ thác đầu tư
05/2007 – 01/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng mua bán và sáp nhập DN – Phòng mua bán và sáp nhập DN, Ban Đầu tư
02/2008 – 04/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng Thẩm định độc lập – Phòng Thẩm định độc lập
04/2009 – 06/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc Ban QTRR – Ban Quản trị rủi ro

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
06/2009 – 12/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó Giám đốc phụ trách Ban QTRR – Ban Quản trị rủi ro
01/2010 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng Ban QTRR – Ban Quản trị rủi ro
10/2013 – 01/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trưởng Ban QTRR
01/2014 – 01/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc Khối QTRR
01/2016 – 10/2024	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc Khối QTRR
10/2024 – 02/2026	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Quản trị rủi ro
03/2026 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Chiến lược

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 720 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00008%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Bà Nguyễn Thị Linh Chi và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Linh Chi: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	2.530.555.950	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.6. Ông Đặng Thế Hiển – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Đặng Thế Hiển
- Năm sinh: 1979
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Quản trị tài chính doanh nghiệp, Đại học Toulon, Cộng Hòa Pháp
- + Cử nhân Tài chính kế toán, Đại học Quản lý và kinh doanh Hà Nội
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/2004 – 02/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên Kế toán khách hàng – Phòng Kế toán
02/2006 – 09/2006	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phụ trách Tổ – Tổ Kế toán khách hàng, Phòng Kế toán
09/2006 – 02/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng – Phòng Kế toán
02/2008 – 06/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng GD TT Láng Hạ
07/2008 – 03/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng kế toán – Ban Tài chính kế toán
03/2009 – 03/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó trưởng ban kế toán
03/2013 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Kế toán trưởng
10/2013 – 01/2015	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Kế toán trưởng – Phó Giám đốc Khối tài chính kế toán
01/2015 – 07/2015	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Quyền Giám đốc Khối Tài chính kế toán
07/2015 – 10/2024	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc Khối Tài chính kế toán
10/2024 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Tài chính kế toán

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 8 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 8 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,00%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Ông Đặng Thế Hiển và người có liên quan của Ông Đặng Thế Hiển: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	3.128.760.114	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.7. Bà Nguyễn Thúy Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: Nguyễn Thúy Hạnh
- Năm sinh: 1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
 - + Thạc sĩ Tài chính Marketing, Đại học The University of Sydney Australia
 - + Cử nhân Thương mại quốc tế, Đại học Kinh tế Quốc dân
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1999 – 09/2000	Công ty Bảo hiểm nhân thọ Prudential	Đại lý Bảo hiểm nhân thọ
10/2000 – 03/2004	Công ty Khánh Việt – Khánh Hòa	Phó phòng kế toán quản trị
04/2004 – 01/2006	Câu lạc bộ Golf Hà Nội – Sở TDTT Hà Nội	Thư ký thường trực

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2007 – 02/2009	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Nhân viên kinh doanh
03/2009 – 09/2010	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
10/2010 – 05/2011	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
06/2011 – 09/2013	Ngân hàng TMCP Phương Tây	Phó Tổng Giám đốc
10/2013 – 01/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc vùng
01/2014 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc Khối KHCN
07/2014 – 08/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc Khối KHCN kiêm Giám đốc Vùng
08/2014 – 03/2016	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Giám đốc Khối KHCN kiêm Giám đốc Vùng kiêm Phó Giám đốc PVcomBank Hà Nội
03/2016 – 10/2024	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Giám đốc Khối KHCN
10/2024 – 07/2025	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân
07/2025 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân kiêm Giám đốc Ngân hàng số

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 50.840 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 50.840 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
- + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Bà Nguyễn Thúy Hạnh và người có liên quan của Bà Nguyễn Thúy Hạnh: Không có
- + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	4.013.837.815	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

3.8. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh Huyền
- Năm sinh: 1982
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ học vấn:
- + Thạc sĩ Kế toán, Đại học Kinh tế Quốc dân;
- + Cử nhân Tài chính ngân hàng, Đại học Kinh tế Quốc dân.
- Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2004 – 03/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Chuyên viên kế toán quản trị – Phòng Kế toán – Tổ kế toán quản trị
04/2008 – 12/2008	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phụ trách tổ kế toán tổng hợp – Phòng Kế toán – Tổ kế toán tổng hợp
12/2008 – 03/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Tổ trưởng tổ kế toán tổng hợp – Phòng Kế toán – Tổ kế toán tổng hợp
04/2009 – 08/2009	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Thủ thách phó phòng KTTH – Ban Kế toán – Phòng Kế toán tổng hợp
08/2009 – 03/2010	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó phòng, phụ trách phòng

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	Dầu khí Việt Nam	KTTH – Ban Kế toán – Phòng Kế toán tổng hợp
03/2010 – 04/2012	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Trưởng phòng Kế toán tổng hợp – Ban Kế toán – Phòng Kế toán tổng hợp
04/2012 – 03/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Thủ thách Phó ban kế toán
03/2013 – 09/2013	Tổng Công ty Tài chính cổ phần Dầu khí Việt Nam	Phó ban kế toán
10/2013 – 07/2014	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Phó ban kế toán
07/2014 – 01/2015	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Trưởng phòng kế toán tổng hợp
01/2015 – Đến nay	Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Kế toán trưởng

(Nguồn: PVcomBank)

- Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
- Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ, trong đó:
 - + Cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
 - + Cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%
- Thông tin về những người có liên quan đồng thời là cổ đông, người nội bộ của Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với Công ty:
 - + Thông tin về các hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa Công ty với Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền: Không có
 - + Thù lao, tiền lương và các lợi ích khác:

Năm	Tiền lương (Đồng)	Lợi ích khác (Đồng)
2025	2.356.637.234	Không có

(Nguồn: PVcomBank)

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Công ty hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Công ty: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

PVcomBank luôn nỗ lực tối đa trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về quản trị công ty đại chúng và quy định chuyên ngành có liên quan như xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty,... PVcomBank có kế hoạch tăng cường công tác quản trị trong thời gian tới như sau:

a. Rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực

PVcomBank sẽ tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và cơ chế phối hợp giữa các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, điều hành và kiểm soát rủi ro. Đồng thời, Ngân hàng sẽ:

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh mô hình tổ chức, quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với quy mô và định hướng phát triển;
- Rà soát, phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cấp quản lý và từng đơn vị trong hệ thống;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, kỹ năng quản trị và năng lực điều hành;
- Hoàn thiện cơ chế đánh giá hiệu quả công việc gắn với năng suất, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ.

b. Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ và kiểm soát rủi ro

PVcomBank sẽ tiếp tục rà soát, cập nhật và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn hoạt động, bao gồm:

- Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các đơn vị chức năng;
- Các quy trình quản trị rủi ro, kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ theo hướng tăng cường hiệu quả giám sát và phòng ngừa rủi ro;
- Các cơ chế phân cấp, phân quyền, cơ chế phối hợp giữa các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị và điều hành.

c. Tăng cường tuân thủ pháp luật và chuẩn mực quản trị

- HĐQT tiếp tục duy trì và phát huy vai trò giám sát, chỉ đạo Ban Điều hành trong việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại Hội đồng cổ đông, HĐQT, phối hợp và xử lý các vấn đề tồn đọng, đảm bảo tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng.
- Thường xuyên rà soát, cập nhật các quy định pháp luật mới có liên quan đến hoạt

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

động ngân hàng, quản trị công ty và thị trường chứng khoán;

- Tăng cường công tác phổ biến, đào tạo và nâng cao nhận thức tuân thủ cho cán bộ, nhân viên;
- Từng bước nghiên cứu và áp dụng các thông lệ quản trị tốt phù hợp với điều kiện hoạt động và định hướng phát triển của Ngân hàng.

d. Phát triển nguồn nhân lực và chính sách đãi ngộ

PVcomBank xác định nguồn nhân lực là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển bền vững. Theo đó, Ngân hàng sẽ:

- Thực hiện các công tác quản lý, điều hành sâu sát, đảm bảo các hoạt động kinh doanh được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho người lao động, xây dựng các chính sách phúc lợi đãi ngộ, thu hút nhân tài.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn, năng lực quản trị và đạo đức nghề nghiệp cao;
- Triển khai các chương trình đào tạo, phát triển năng lực quản lý và đội ngũ nhân sự kế cận;
- Tiếp tục hoàn thiện chính sách tiền lương, thưởng và đãi ngộ theo hướng cạnh tranh, minh bạch và gắn với hiệu quả công việc;
- Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích đổi mới sáng tạo và nâng cao tinh thần trách nhiệm.

e. Nâng cao tính minh bạch và công bố thông tin

PVcomBank nhận thức rõ vai trò của tính minh bạch trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan. Ngân hàng quyết tâm bảo vệ quyền lợi cho cổ đông, tạo sự bình đẳng, minh bạch trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của tất cả các cổ đông. Trong thời gian tới, Ngân hàng sẽ:

- Tăng cường thực hiện các quy định về công bố thông tin, đảm bảo các thông tin phải được công bố đầy đủ, tiếp cận với các cổ đông nhanh chóng, kịp thời và minh bạch.
- Tăng cường hoạt động quan hệ nhà đầu tư, tạo điều kiện để cổ đông và nhà đầu tư tiếp cận thông tin một cách thuận tiện, công bằng và hiệu quả.

Thông qua kế hoạch nêu trên, PVcomBank hướng tới việc nâng cao chất lượng quản trị công ty, tăng cường tính minh bạch, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển an toàn, bền vững và gia tăng giá trị cho cổ đông trong dài hạn.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

5. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Lâm	Chủ tịch HĐQT			36.000	0,004%	
1.1	Nguyễn Thị Sam	-			0	0,00	Mẹ đẻ
1.2	Nguyễn Đình Toàn	-			0	0,00	Anh ruột
1.3	Đoàn Bảo Linh	-			0	0,00	Vợ
1.4	Nguyễn Đoàn Long	-			0	0,00	Con ruột
1.5	Nguyễn Đoàn Linh Kiệt	-			0	0,00	Con ruột
1.6	Phạm Thị Kim Chi	-			0	0,00	Chị dâu
1.7	Nguyễn Thu Thảo	-			0	0,00	Mẹ vợ
1.8	Đoàn Hoài Anh	-			0	0,00	Chị vợ
1.9	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ			288.000.000	32%	Ông Nguyễn Đình Lâm là người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại PVcomBank
2	Nguyễn Khuyến Nguồn	TV HĐQT			1.200	0,0001%	
2.1	Nguyễn Đăng Liệu	-			0	0,00	Bố đẻ
2.2	Lý Thị Khánh	-			0	0,00	Mẹ đẻ
2.3	Ngô Mai Anh	-			3.600	0,0004%	Vợ
2.4	Nguyễn Thị Thu Huyền	-			0	0,00	Em ruột
2.5	Nguyễn Đăng Hải	-			0	0,00	Em ruột
2.6	Nguyễn Thị Hải Yến	-			0	0,00	Em ruột
2.7	Nguyễn Đăng Khôi	-			0	0,00	Con đẻ
2.8	Nguyễn Ngọc Hà	-			0	0,00	Con đẻ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
2.9	Nguyễn Quốc Thịnh	-			0	0,00	Em rể
2.10	Đặng Thị Minh Ngọc	-			0	0,00	Em dâu
2.11	Phạm Kiều Quang	-			0	0,00	Em rể
2.12	Ngô Văn Sáng	-			0	0,00	Bố vợ
2.13	Nguyễn Kim Bảo	-			0	0,00	Mẹ vợ
2.14	Tập đoàn Công nghiệp – Năng lượng Quốc gia Việt Nam	Công ty mẹ			180.000.000	20%	Ông Nguyễn Khuyến Nguồn là người đại diện phần vốn của Petrovietnam tại PVcomBank
3	Trịnh Hữu Hiền	TV HĐQT			0	0,00	
3.1	Trịnh Truy	-			0	0,00	Bố đẻ
3.2	Vũ Thị Kim Sơn	-			0	0,00	Mẹ đẻ
3.3	Nguyễn Xuân Láng	-			0	0,00	Bố vợ
3.4	Đỗ Thị Hà	-			0	0,00	Mẹ vợ
3.5	Nguyễn Thị Phụng	-			0	0,00	Vợ
3.6	Trịnh Ngọc Minh	-			0	0,00	Con đẻ
3.7	Nguyễn Mạnh Hà	-			0	0,00	Con rể
3.8	Trịnh Hoàng Minh	-			0	0,00	Con đẻ
3.9	Trịnh Thành	-			0	0,00	Con đẻ
3.10	Trịnh Phát	-			0	0,00	Con đẻ
3.11	Trịnh Thị Thu	-			0	0,00	Chị ruột
3.12	Trịnh Thị Hương	-			0	0,00	Chị ruột
3.13	Nguyễn Quốc Dũng	-			0	0,00	Anh rể
3.14	Vũ Văn Thủy	-			0	0,00	Anh rể

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
3.15	Trịnh Hữu Hạnh	-			0	0,00	Em ruột
3.16	Vũ Thị Hằng	-			0	0,00	Em dâu
4	Mai Kim Hoàng	TV HĐQT			0	0,00	
4.1	Nguyễn Lệ Thúy	-			0	0,00	Mẹ đẻ
4.2	Mai Hoàng Đạt	-			0	0,00	Con đẻ
4.3	Bùi Quang Hật	-			0	0,00	Anh rể
4.4	Mai Lệ Mỹ	-			0	0,00	Em ruột
4.5	Phan Thanh Đồng	-			0	0,00	Em rể
5	Đoàn Minh Mẫn	TV HĐQT			3.480	0,00	
5.1	Trần Thị Thọ Xuân	-			1.560	0,00	Vợ
5.2	Đoàn Thị Ngọc Quyên	-			1.560	0,00	Con đẻ
5.3	Châu Thị Ngọc Liễu	-			0	0,00	Chị ruột
5.4	Châu Thị Ngọc Hồng	-			0	0,00	Chị ruột
5.5	Đặng Ngọc Rạng	-			0	0,00	Anh rể
5.6	Châu Thị Ngọc Thủy	-			0	0,00	Em ruột
5.7	Châu Thị Ngọc Sương	-			0	0,00	Em ruột
5.8	Châu Thị Ngọc Tuyết	-			0	0,00	Em ruột
5.9	Trần Ngọc Long	-			0	0,00	Em rể
6	Nguyễn Hoàng Nam	TV HĐQT			0	0,00	
6.1	Nguyễn Hoàng Cúc	-			0	0,00	Bố đẻ
6.2	Bùi Thị Nhài	-			0	0,00	Mẹ đẻ
6.3	Đỗ Thị Ngoan	-			0	0,00	Vợ
6.4	Nguyễn Hoàng Trung	-			0	0,00	Con đẻ
6.5	Nguyễn Hoàng An	-			0	0,00	Con đẻ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
6.6	Nguyễn Đỗ Bảo Anh	-			0	0,00	Con đẻ
6.7	Nguyễn Đỗ Bảo Minh	-			0	0,00	Con đẻ
6.8	Nguyễn Thị Hồng	-			0	0,00	Em ruột
6.9	Nguyễn Hoàng Hà	-			0	0,00	Em ruột
6.10	Nguyễn Thị Thu Hương	-			0	0,00	Em ruột
6.11	Dương Thị Hương Giang	-			0	0,00	Em dâu
6.12	Nguyễn Thị Tuyên	-			0	0,00	Mẹ vợ
6.13	Đỗ Văn Tạo	-			0	0,00	Bố vợ
6.14	Đỗ Văn Tá	-			0	0,00	Anh vợ
6.15	CTCP Đầu tư CALLA	-			0	0,00	Bà Đỗ Thị Ngoan là người đại diện theo pháp luật
7	Ngô Ngọc Quang	TV HĐQT			600	0,00	
7.1	Ngô Xuân Vinh	-			0	0,00	Bố đẻ
7.2	Lê Thị Hằng	-			0	0,00	Mẹ đẻ
7.3	Lâm Trần Tuyết Vi	-			0	0,00	Vợ
7.4	Ngô Bảo Anh	-			0	0,00	Con đẻ
7.5	Ngô Kiều Oanh	-			0	0,00	Em ruột
7.6	Bùi Mạnh Cường	-			0	0,00	Em rể
7.7	Trần Thị Mai	-			0	0,00	Mẹ vợ
7.8	Lâm Trần Tuyết Oanh	-			0	0,00	Chị vợ
7.9	Lâm Trần Quang	-			0	0,00	Anh vợ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
7.10	CTCP Quản lý Quỹ Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam	Tổ chức liên quan			0	0,00	Ông Ngô Ngọc Quang là chủ tịch HĐQT
7.11	Công ty Cổ phần Sữa Ba Vì	-			0	0,00	Ông Ngô Ngọc Quang là Thành viên HĐQT
8	Nguyễn Việt Hà	Phó TGD			0	0,00	
8.1	Võ Hồng Huệ	-			0	0,00	Bố đẻ
8.2	Hồ Thị Kim Trâm	-			0	0,00	Mẹ đẻ
8.3	Hà Văn Chính	-			0	0,00	Bố vợ
8.4	Lê Thị Ty	-			0	0,00	Mẹ vợ
8.5	Nguyễn Việt Phương	-			0	0,00	Em ruột
8.6	Hà Thị Thu Nga	-			0	0,00	Vợ
8.7	Nguyễn Hà Nhật Minh	-			0	0,00	Con đẻ
8.8	Nguyễn Hà Phúc Lâm	-			0	0,00	Con đẻ
8.9	Nguyễn Hà Anh Khuê	-			0	0,00	Con đẻ
8.10	Hà Thị Thu Trang	-			0	0,00	Em vợ
9	Dương Xuân Quang	Phó TGD			0	0,00	
9.1	Đặng Thị Lan Oanh	-			0	0,00	Mẹ đẻ
9.2	Nguyễn Hữu Dũng	-			0	0,00	Bố vợ
9.3	Dương Thúy Liễu	-			0	0,00	Chị ruột
9.4	Dương Thúy Nga	-			0	0,00	Chị ruột
9.5	Nguyễn Thị Yến Nga	-			0	0,00	Vợ
9.6	Đương Anh Duy	-			0	0,00	Con đẻ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
9.7	Dương Anh Lê	-			0	0,00	Con đẻ
9.8	Nguyễn Vũ Hải Thanh	-			0	0,00	Chị dâu
9.9	Phạm Vũ Luận	-			0	0,00	Anh rể
9.10	Trần Quốc Hùng	-			0	0,00	Anh rể
9.11	Nguyễn Hữu Khánh Dân	-			0	0,00	Em vợ
10	Nguyễn Anh Tuấn	Phó TGĐ			0	0,00	
10.1	Trần Thị Tú Lan	-			0	0,00	Mẹ đẻ
10.2	Trịnh Huy Quang	-			0	0,00	Bố vợ
10.3	Phan Thị Bê	-			0	0,00	Mẹ vợ
10.4	Trịnh Thị Thu Thủy	-			0	0,00	Vợ
10.5	Nguyễn Thị Bích Ngọc	-			0	0,00	Em ruột
10.6	Nguyễn Thị Ngọc Anh	-			0	0,00	Em ruột
10.7	Nguyễn Mai Anh	-			0	0,00	Con đẻ
10.8	Nguyễn Mai Chi	-			0	0,00	Con đẻ
10.9	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	Tổ chức có liên quan			1	0,00	Ông Nguyễn Anh Tuấn là Chủ tịch HĐQT
11	Nguyễn Thị Linh Chi	Phó TGĐ			720	0,00	
11.1	Phạm Ngọc Thanh	-			0	0,00	Chồng
11.2	Phạm Ngọc Thành Vinh	-			0	0,00	Con đẻ
11.3	Phạm Ngọc Gia Vinh	-			0	0,00	Con đẻ
11.4	Nguyễn Trọng Thịnh	-			0	0,00	Bố đẻ
11.5	Nguyễn Thị Xuân Hạnh	-			0	0,00	Mẹ đẻ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
11.6	Nguyễn Thị Thu Thủy	-			0	0,00	Em ruột
11.7	Phạm Bích Vân	-			0	0,00	Chị chồng
12	Đặng Thế Hiển	Phó TGD			8	0,00	
12.1	Đỗ Thị Thanh Phú	-			0	0,00	Vợ
12.2	Đặng Thế Quang	-			0	0,00	Con đẻ
12.3	Đặng Thế Anh	-			0	0,00	Con đẻ
12.4	Đặng Minh Anh	-			0	0,00	Con đẻ
12.5	Đặng Thế Vinh	-			0	0,00	Bố đẻ
12.6	Nguyễn Thị Thơm	-			0	0,00	Mẹ đẻ
12.7	Đặng Thị Thanh Thủy	-			0	0,00	Chị ruột
12.8	Đặng Thị Bích Hằng	-			0	0,00	Chị ruột
12.9	Đỗ Đình Hà	-			0	0,00	Bố Vợ
12.10	Phạm Thị Hảo	-			0	0,00	Mẹ Vợ
12.11	Đỗ Phú Cường	-			0	0,00	Em Vợ
12.12	Đỗ Cường Thịnh	-			0	0,00	Em Vợ
12.13	Lê Hùng Quyết	-			0	0,00	Anh rể
12.14	Trần Văn Dương	-			0	0,00	Anh rể
13	Nguyễn Thúy Hạnh	Phó TGD			50.840	0,006	
13.1	Nguyễn Hoài Trinh	-			0	0,00	Mẹ đẻ
13.2	Lê Văn Kê	-			0	0,00	Bố chồng
13.3	Nguyễn Thị Bích Hà	-			0	0,00	Mẹ chồng
13.4	Lê Hải Bình	-			0	0,00	Chồng
13.5	Lê Khánh Thu	-			0	0,00	Con đẻ
13.6	Lê Hải Phương An	-			0	0,00	Con đẻ
13.7	Nguyễn Đức Quốc Khánh	-			0	0,00	Em ruột
13.8	Lê Thanh Bình	-			0	0,00	Em chồng
14	Triệu Văn Nghị	Trưởng BKS			0	0,00	

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
14.1	Triệu Văn Quang	-			0	0,00	Bố đẻ
14.2	Lê Thị Thanh Xuân	-			0	0,00	Mẹ đẻ
14.3	Nguyễn Đình Hà	-			0	0,00	Bố vợ
14.4	Nguyễn Thị Cải	-			0	0,00	Mẹ vợ
14.5	Nguyễn Thị Thu Hằng	-			0	0,00	Vợ
14.6	Triệu Phương Linh	-			0	0,00	Con đẻ
14.7	Triệu Trung Quân	-			0	0,00	Con đẻ
14.8	Triệu Quang Vinh	-			0	0,00	Con đẻ
14.9	Triệu Thị Thanh Khương	-			0	0,00	Chị ruột
14.10	Hán Thanh Long	-			0	0,00	Anh rể
14.11	Triệu Thị Thanh Hoa	-			0	0,00	Em ruột
15	Nguyễn Thị Hương Nga	TV BKS			0	0,00	
15.1	Ngô Thị Thứ	-			0	0,00	Mẹ đẻ
15.2	Vũ Hải Bình	-			0	0,00	Chồng
15.3	Vũ Hương Linh	-			0	0,00	Con đẻ
15.4	Nguyễn Minh Khôi	-			0	0,00	Anh ruột
15.5	Nguyễn Thị Khoa	-			0	0,00	Chị ruột
15.6	Nguyễn Thị Huyền	-			0	0,00	Chị ruột
15.7	Vũ Xuân Thiện	-			0	0,00	Bố chồng
15.8	Nguyễn Thị Vòng	-			0	0,00	Mẹ chồng

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
15.9	Nguyễn Thị Loan	-			0	0,00	Chị dâu
15.10	Huỳnh Minh Kiệt	-			0	0,00	Anh rể
15.11	Lê Văn Lĩnh	-			0	0,00	Anh rể
16	Đào Văn Chung	TV BKS			0	0,00	
16.1	Đào Văn Côn	-			0	0,00	Bố đẻ
16.2	Trần Thị Đào	-			0	0,00	Mẹ đẻ
16.3	Trần Thị Thu Nga	-			0	0,00	Vợ
16.4	Đào Đức Minh	-			0	0,00	Con đẻ
16.5	Đào Quang Vinh	-			0	0,00	Con đẻ
16.6	Đào Phương Ngân	-			0	0,00	Con đẻ
16.7	Đào Thị Trâm	-			0	0,00	Chị ruột
16.8	Đào Thị Thoa	-			0	0,00	Chị ruột
16.9	Đào Thị Nghĩa	-			0	0,00	Em ruột
16.10	Đào Văn Hiếu	-			0	0,00	Em ruột
16.11	Đào Văn Quang	-			0	0,00	Em ruột
16.12	Đào Thị Thơm	-			0	0,00	Em ruột
16.13	Lê Đăng Nghĩa	-			0	0,00	Anh rể
16.14	Nguyễn Viết Liêm	-			0	0,00	Anh rể
16.15	Phan Văn Đình	-			0	0,00	Em rể
16.16	Nguyễn Thị Xuân Hồng	-			0	0,00	Em dâu
16.17	Nguyễn Duy Giáp	-			0	0,00	Em rể
16.18	Trần Trọng Tài	-			0	0,00	Bố vợ
16.19	Phan Thị Ngọc	-			0	0,00	Mẹ vợ
16.20	Trần Trung Thành	-			0	0,00	Em vợ
16.21	Trần Trung Dũng	-			0	0,00	Em vợ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
17	Phạm Thanh Nam	TV BKS			0	0,00	
17.1	Đặng Kim Xuyên	-			0	0,00	Mẹ đẻ
17.2	Trần Thị Thu Hà	Phó phòng kinh doanh vốn Liên ngân hàng - Khối Nguồn vốn và thị trường tài chính			0	0,00	Vợ
17.3	Phạm Khoa Ninh	-			0	0,00	Con đẻ
17.4	Phạm Tường Chi	-			0	0,00	Con đẻ
17.5	Phạm Nhã Phương	-			0	0,00	Con đẻ
17.6	Phạm Quang Long	-			0	0,00	Em ruột
17.7	Phạm Trần Hạnh	-			0	0,00	Em dâu
17.8	Trần Xuân Nhã	-			0	0,00	Bố vợ
17.9	Nguyễn Thị Luyến	-			0	0,00	Mẹ vợ
17.10	Trần Việt Cường	-			0	0,00	Anh vợ
17.11	Trần Đức Tâm	-			0	0,00	Em vợ
18	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Kế toán trưởng			0	0,00	
18.1	Nguyễn Anh Sơn	-			0	0,00	Bố đẻ
18.2	Ngô Thị Thực	-			0	0,00	Mẹ đẻ
18.3	Nguyễn Việt Dũng	-			0	0,00	Chồng
18.4	Nguyễn Minh Châu	-			0	0,00	Con đẻ
18.5	Nguyễn Khánh An	-			0	0,00	Con đẻ

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CCCD/ĐKDN	Địa chỉ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
18.6	Nguyễn Thị Thu Hằng	-			0	0,00	Em ruột
18.7	Lương Minh Quân	-			0	0,00	Em rể
18.8	Nguyễn Thị Hằng	-			0	0,00	Mẹ chồng
18.9	Nguyễn Thu Hương	-			0	0,00	Em chồng
18.10	Nguyễn Vũ Minh	-			0	0,00	Em rể
19	Nguyễn Thế Long	Phó Chánh VP HĐQT – Người quản trị công ty			0	0,00	
19.1	Phạm Thị Nhuận	-			0	0,00	Mẹ đẻ
19.2	Trương Thị Ngọc Anh	Nhân viên			0	0,00	Vợ
19.3	Nguyễn Trương Đăng Khoa	-			0	0,00	Con đẻ
19.4	Trương Văn Thành	-			0	0,00	Bố vợ
19.5	Nguyễn Thị Thủy	-			0	0,00	Mẹ vợ
19.6	Trương Thành Long	-			0	0,00	Em vợ
19.7	Nguyễn Thị Hải Lý	-			0	0,00	Chị ruột
19.8	Nguyễn Thị Hải Anh	Trưởng quỹ PVcomBank Chi nhánh Nghệ An			0	0,00	Chị ruột
19.9	Lê Văn Long	-			0	0,00	Anh rể
19.10	Nguyễn Văn Thắng	-			0	0,00	Anh rể
19.11	Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Thương mại Việt Trung	-			0	0,00	Ông Nguyễn Văn Thắng là người đại diện theo pháp luật

(Nguồn: PVcomBank)

6. Thống kê các giao dịch giữa công ty với người có liên quan theo quy định⁴

Các bên liên quan chủ yếu của PVcomBank bao gồm Petrovietnam và các công ty con thuộc Petrovietnam.

Trong năm 2025, PVcomBank thực hiện các giao dịch với các bên liên quan như sau:

Bảng 40: Các giao dịch với các bên liên quan

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý I/2026
1	Thu nhập của Ban Điều hành	36.376	46.306	18.986
2	Thù lao trả cho các thành viên Hội đồng quản trị	9.292	9.419	2.753
3	Thù lao trả cho Ban Kiểm soát	3.357	3.970	1.248
4	Thu nhập lãi từ cho vay	87.825	198.058	14.847
5	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	750.741	1.242.237	181.458

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và và BCTC hợp nhất Quý I năm 2026 tự lập của PVcomBank)

Tại thời điểm cuối năm 2025, số dư của PVcomBank với các bên liên quan như sau:

Bảng 41: Số dư của PVcomBank với các bên liên quan

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1	Cho vay các bên liên quan là các TCKT và cá nhân bằng nguồn tự có	2.496.571	2.003.000	1.948.733
2	Cho vay các bên liên quan bằng nguồn ủy thác của Petrovietnam không chịu rủi ro	796.006	766.866	766.866
3	Cho vay các bên liên quan bằng nguồn ủy thác khác không chịu rủi ro	761.415	650.267	598.233
4	Vốn vay và nhận tiền gửi	29.383.934	30.955.091	29.761.245

⁴ Số lượng giao dịch giữa PVcomBank và các bên liên quan là rất lớn do đặc thù hoạt động của Ngân hàng vì vậy việc thông kê giao dịch giữa PVcomBank với người có liên quan theo quy định được PVcomBank trình bày gộp theo bản chất của các giao dịch.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
5	Lãi phải trả các bên liên quan	62.523	77.984	160.114
6	Vốn nhận ủy thác của Petrovietnam cho vay không chịu rủi ro	796.006	766.866	766.866
7	Lãi phải trả vốn nhận ủy thác của Petrovietnam cho vay không chịu rủi ro	365.739	364.659	365.639
8	Lãi phải thu các bên liên quan bằng nguồn tự có	571.058	796.785	774.280
9	Lãi phải thu cho vay các bên liên quan bằng nguồn nhận ủy thác của Petrovietnam không chịu rủi ro	385.157	384.925	385.925
10	Lãi phải thu cho vay các bên liên quan bằng nguồn nhận ủy thác khác không chịu rủi ro	22.733	28.381	26.030

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và và BCTC hợp nhất Quý I/2026 tự lập của PVcomBank)

III. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG, CAM KẾT CỦA CÔNG TY

1. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung Bản công bố thông tin công ty đại chúng

- Ông Nguyễn Đình Lâm Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
- Ông Nguyễn Hoàng Nam Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền Chức vụ: Kế toán trưởng

2. Cam kết của công ty

- Công ty cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, đầy đủ, chính xác của thông tin tại Bản công bố thông tin và các tài liệu kèm theo.
- Sau khi được xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng, công ty tuân thủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Chứng khoán.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

IV. NGÀY THÁNG NĂM, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ ĐẠI CHỨNG.

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2026

CÔNG TY ĐẠI CHỨNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẠI CHỨNG VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Đình Lâm

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hoàng Nam

Nguyễn Hoàng Nam

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Nguyễn Thị Thanh Huyền